



HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

VIETNAM WOMEN'S UNION

SỔ TAY HƯỚNG DẪN ĐỐI THOẠI CHÍNH SÁCH

(Dành cho cán bộ Hội LHPN cơ sở)



MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU.....	9
PHẦN I. TỔNG QUAN VỀ ĐỐI THOẠI CHÍNH SÁCH.....	13
I. CƠ SỞ PHÁP LÝ THỰC HIỆN ĐỐI THOẠI CHÍNH SÁCH.....	17
II. ĐỐI THOẠI VÀ ĐỐI THOẠI CHÍNH SÁCH.....	17
1. Đối thoại.....	17
2. Đối thoại chính sách.....	17
III. MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC CỦA ĐỐI THOẠI CHÍNH SÁCH.....	20
1. Mục đích của đối thoại chính sách.....	20
2. Nguyên tắc đối thoại chính sách.....	21
3. Lưu ý khi tổ chức đối thoại chính sách.....	21
IV. ĐẢM BẢO SỰ THAM GIA THỰC CHẤT CỦA PHỤ NỮ TRONG HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TẠI ĐỊA PHƯƠNG.....	22
1. Phát huy vai trò làm chủ thông qua việc tham gia thực chất của phụ nữ trong các hoạt động phát triển kinh tế xã hội.....	22
2. Hoạt động của Hội nhằm đảm bảo sự tham gia thực chất của phụ nữ.....	24
V. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN ĐỐI THOẠI CHÍNH SÁCH CẤP XÃ VÀ CỤM THÔN, BẢN.....	27
1. Cấp Trung ương.....	27
2. Cấp Tỉnh/Thành phố.....	27
3. Cấp Quận/Huyện.....	28
4. Cấp cơ sở.....	28
PHẦN II. NỘI DUNG, QUY TRÌNH ĐỐI THOẠI CHÍNH SÁCH.....	29
I. ĐỐI THOẠI THEO QUYẾT ĐỊNH 218-QĐ/TW.....	31
1. Chủ thể tham gia đối thoại.....	31



2. Vai trò của Hội LHPN: phối hợp tổ chức đối thoại hoặc tham gia đối thoại.....	33
3. Nội dung đối thoại.....	33
4. Quy trình tổ chức đối thoại.....	33
II. ĐỐI THOẠI CHÍNH SÁCH CẤP XÃ VÀ CỤM THÔN, BẢN.....	37
1. Chủ thể tham gia đối thoại.....	37
2. Vai trò của Hội LHPN: chủ trì tổ chức đối thoại.....	38
3. Nội dung đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn, bản.....	38
4. Quy trình tổ chức đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn, bản.....	38
5. Một số lưu ý khi thực hiện đối thoại.....	46
PHẦN III. MỘT SỐ KỸ NĂNG CƠ BẢN TRONG THỰC HIỆN ĐỐI THOẠI CHÍNH SÁCH CẤP XÃ VÀ CỤM THÔN, BẢN....	51
1. Kỹ năng phát hiện vấn đề/Xác định vấn đề để đối thoại.....	54
2. Kỹ năng nghiên cứu, thu thập, tổng hợp thông tin.....	55
3. Kỹ năng nêu vấn đề/Đặt câu hỏi.....	56
4. Kỹ năng Lắng nghe.....	58
5. Kỹ năng khuyến khích và xử lý các ý kiến đóng góp.....	61
6. Kỹ năng phản hồi.....	63
7. Kỹ năng sử dụng dụng cụ trực quan (kỹ năng trực quan).....	67
PHỤ LỤC 1. MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN PHỤC VỤ ĐỐI THOẠI CHÍNH SÁCH CẤP XÃ VÀ CỤM THÔN, BẢN HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ HUYỆN.....	75
PHỤ LỤC 2. MỘT SỐ VĂN BẢN CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC, HỘI LHPN VIỆT NAM LIÊN QUAN ĐẾN ĐỐI THOẠI CHÍNH SÁCH.....	85
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	121

LỜI NÓI ĐẦU

Góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền là một trong những phương thức quan trọng để các tổ chức chính trị - xã hội, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, trong đó có Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Quyết định 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền (Quyết định 218-QĐ/TW) đã tạo cơ chế và là cơ sở chính trị quan trọng để các cấp Hội thực hiện. Một trong những phương thức góp ý là thông qua tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương với nhân dân - đã được thực hiện ở nhiều địa phương, góp phần giải quyết được nhiều vấn đề bức xúc ở cơ sở, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam được phân công chủ trì, tổ chức thực hiện Dự án, “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em”¹ (Dự án 8), một trong 10 Dự án thành phần thuộc *Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030* với mục tiêu cụ thể của giai đoạn I (từ năm 2021 đến năm 2025) nhằm “góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”.

“Đối thoại chính sách” là một trong những nội dung quan trọng của Dự án 8 nhằm đảm bảo tiếng nói, vai trò và sự tham gia thực chất của phụ nữ trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội tại cơ sở và giám sát thực hiện bình đẳng giới trong quá trình thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia. Để đảm bảo sự tham gia thực chất của phụ nữ, các hoạt động nâng cao năng lực làm chủ của phụ nữ, đồng thời, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Hội cơ sở trong tổ chức, thực hiện các hoạt động hỗ trợ phụ nữ và tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách tại cơ sở là cần thiết.

“Sổ tay hướng dẫn đối thoại chính sách” được xây dựng dành cho cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở, với mong muốn

¹ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.



cung cấp thông tin tổng quan, nội dung, quy trình tổ chức và tham gia đối thoại chính sách tại địa phương; hệ thống hóa các hoạt động của tổ chức Hội trong hỗ trợ nâng cao năng lực làm chủ của phụ nữ, góp phần đảm bảo tiếng nói, sự tham gia của phụ nữ trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương; giới thiệu một số kỹ năng cơ bản hỗ trợ cán bộ Hội cơ sở tổ chức đối thoại chính sách. Nội dung Sổ tay là sự kết hợp giữa việc thực hiện trách nhiệm tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ (theo Quyết định 218-QĐ/TW) với việc tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực, nhận thức của hội viên, phụ nữ trong quá trình tham gia các hoạt động phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

Sổ tay được thiết kế thành 3 phần:

Phần 1: Tổng quan về đối thoại chính sách;

Phần 2: Nội dung, quy trình thực hiện đối thoại chính sách;

Phần 3: Một số kỹ năng cơ bản trong thực hiện đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản.

Ngoài ra, còn có các Phụ lục cung cấp các thông tin, quy định liên quan đến công tác tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; các biểu mẫu phục vụ công tác tổ chức và phối hợp tổ chức đối thoại.

Sổ tay được xây dựng trong bối cảnh công tác tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của tổ chức chính trị - xã hội cũng như thực tiễn công tác Hội có nhiều nội dung đang tiếp tục được nghiên cứu, tổng kết và cụ thể hóa, do vậy, cuốn sổ tay không tránh khỏi những hạn chế. Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trân trọng đón nhận các ý kiến góp ý để cuốn Sổ tay được hoàn thiện.

Ý kiến góp ý Sổ tay, xin gửi về Ban Chính sách - Luật pháp, Trung ương Hội LHPN Việt Nam.

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

PHẦN I

TỔNG QUAN VỀ ĐỐI THOẠI CHÍNH SÁCH

Phần I nhằm cung cấp thông tin tổng quan về đối thoại chính sách, giúp cán bộ Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp nắm được cơ sở pháp lý để Hội Liên hiệp phụ nữ thực hiện đối thoại chính sách; các khái niệm về đối thoại, đối thoại chính sách; mục đích, nguyên tắc của đối thoại chính sách; các điều kiện đảm bảo năng lực tham gia đối thoại của phụ nữ thông qua các hoạt động hỗ trợ của Hội, đồng thời, xác định trách nhiệm của các cấp Hội trong thực hiện đối thoại chính sách nhất là cấp xã và cụm thôn bản.

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ THỰC HIỆN ĐỐI THOẠI CHÍNH SÁCH

1. Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, trong đó, quy định việc:

- Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy ở địa phương với nhân dân mỗi năm một lần (điểm b khoản 1 Điều 7 Quyết định số 218-QĐ/TW).
- Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu chính quyền các cấp với nhân dân mỗi năm một lần (điểm b khoản 1 Điều 12 Quyết định số 218-QĐ/TW).

2. Quy chế tiếp xúc đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với nhân dân

Quy chế được ban hành là sự cụ thể hóa Quyết định 218-QĐ/TW tại các tỉnh, thành phố, nhằm nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp và của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ; tạo sự đồng thuận của nhân dân, phát huy và mở rộng quyền làm chủ của nhân dân; củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân; tăng cường sự



thống nhất về tư tưởng chính trị và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; là cơ hội để chính quyền được lắng nghe dân, tính khả thi về chính sách sẽ được phát hiện, điều chỉnh đáp ứng nhu cầu chính đáng, cụ thể của người dân. Đến năm 2021, đã có 51 tỉnh, thành phố ban hành Quy chế tiếp xúc đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp với nhân dân.

3. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 4 thông qua, quy định chi tiết các nội dung đảm bảo quyền làm chủ của người dân theo phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, trong đó, quy định rõ các nội dung nhân dân được thông tin, được bàn, xin ý kiến và được quyết định trực tiếp tại cấp xã.

4. Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021, Thủ tướng chính phủ ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 - 2025.

5. Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII nhiệm kỳ 2022 - 2027 xác định nhiệm vụ trọng tâm 2 “*Tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; chú trọng giám sát, phản biện xã hội; vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới*”, trong đó, để thực hiện dân chủ, các cấp Hội “*tổ chức các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát huy quyền làm chủ, thực hiện phương châm ‘dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng’.* Vận động phụ nữ chủ động tham gia hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương; tham gia có trách nhiệm các hoạt động đối thoại, giám sát, phản biện xã hội, góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, góp ý cho cán bộ, đảng viên; tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí”.

6. Quyết định số 1408/QĐ-ĐCT ngày 04/5/2018 của Đoàn Chủ tịch TW Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam quy định về việc Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

7. Kế hoạch số 43/KH-ĐCT ngày 03/6/2022 của Đoàn Chủ tịch TW Hội triển khai Dự án 8 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

8. Hướng dẫn số 04/HD-ĐCT ngày 28/7/2022 của Đoàn Chủ tịch TW Hội Liên hiệp phụ nữ hướng dẫn triển khai Dự án 8 trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

II. ĐỐI THOẠI VÀ ĐỐI THOẠI CHÍNH SÁCH

1. Đối thoại

- Theo “Từ điển tiếng Việt” (Viện Ngôn ngữ học, 2021) “đối thoại” có hai nghĩa: “(i) nói chuyện qua lại giữa hai hay nhiều người với nhau; (ii) Bàn bạc, thương lượng trực tiếp giữa hai hay nhiều bên với nhau để giải quyết các vấn đề tranh chấp.”

Ở nghĩa đầu tiên, “đối thoại” được hiểu như một cuộc giao tiếp thông thường giữa các bên liên quan nhằm chia sẻ thông tin, khám phá quan điểm để hiểu nhau rõ hơn, để kết nối với nhau, để tháo gỡ các rào cản hoặc để tìm cơ hội.

Ở nghĩa thứ hai, “đối thoại” được hiểu là các bên cùng bàn bạc, thảo luận các giải pháp để giải quyết một vấn đề nào đó. Như vậy, đối thoại có thể có mục đích rõ ràng và định sẵn để các bên tìm tiếng nói chung giải quyết một vấn đề đã phát sinh hoặc các vấn đề còn chưa có giải pháp giải quyết. Khi đối thoại, các bên đều lắng nghe nhau và trình bày quan điểm, ý kiến một cách cởi mở.

2. Đối thoại chính sách

Đối thoại chính sách là hoạt động đối thoại phổ biến trong hoạch định và thực thi chính sách, là khâu tất yếu của quá trình xây dựng chính sách. Thông qua đối thoại, các chính sách được nhìn nhận, phân tích và phản biện trên phương diện mục tiêu và tính khả thi của chính sách (Hoàng Văn Luân, 2016).

Thông thường, đối thoại chính sách được thực hiện thông qua quá trình các bên có liên quan đến chính sách (đối tượng thụ hưởng chính sách - người dân và đối tượng chỉ đạo, thực thi chính sách - cấp ủy, chính quyền) tham gia thảo luận, bảo vệ và phản biện các nội dung, khía cạnh của chính sách cần xây dựng, hoặc thảo luận để tìm ra giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy hiệu quả thực hiện chính sách, góp phần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong thực hiện chính sách.

Tài liệu này đề cập đến hai hình thức đối thoại chính sách:

- Đối thoại theo Quyết định 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền;

- Đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn, bản được thực hiện trong khuôn khổ Dự án 8.



2.1. Theo Quyết định số 218-QĐ/TW, đối thoại là một trong những phương pháp góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Như vậy, đối thoại theo Quyết định 218 -QĐ/TW là một dạng của đối thoại chính sách được thực hiện giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với người dân/phụ nữ để thảo luận, góp ý về vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực thi các chính sách trong thực tế, từ đó, xây dựng những giải pháp, biện pháp nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, chính quyền địa phương.

2.2. Đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn, bản là hoạt động đối thoại giữa các bên liên quan nhằm cung cấp, chia sẻ thông tin, kiến thức, để kết nối và hỗ trợ nhau thực hiện các nhiệm vụ, thúc đẩy vai trò trong thực thi các chính sách tại địa phương. Bản chất của đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn, bản là một cuộc họp do Hội Phụ nữ cơ sở tổ chức giữa hội viên, phụ nữ trong xã hoặc cụm thôn bản với lãnh đạo chính quyền địa phương, tổ chức Hội, chuyên gia nhằm trao đổi, cung cấp thông tin, thảo luận về một hay nhiều chính sách liên quan đến đời sống của người dân nói chung, phụ nữ nói riêng.

Trong cuộc đối thoại, đại diện lãnh đạo chính quyền, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ cơ sở hoặc chuyên gia sẽ trình bày với hội viên, phụ nữ về chủ đề đối thoại (ví dụ chính sách đào tạo nghề, tạo việc làm cho phụ nữ tại địa phương hoặc chính sách phòng chống bạo lực trên cơ sở giới...), cũng như kế hoạch và tiến độ thực hiện chính sách của chủ đề đối thoại. Hội viên, phụ nữ tham dự đối thoại được nêu thắc mắc, đặt các câu hỏi về chủ đề đối thoại và được trả lời, giải trình một cách cởi mở, công khai và minh bạch từ các chủ thể tham gia đối thoại.

Đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn, bản trong Sổ tay này được hiểu là quá trình:

- Cung cấp, trao đổi thông tin, kiến thức về một nội dung chính sách hoặc quy định pháp luật nào đó có liên quan đến đời sống của hội viên, phụ nữ;

- Thảo luận về những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của hội viên, phụ nữ để cải thiện chính sách liên quan và biện pháp thực hiện tại địa phương;

- Thảo luận về giải pháp tăng cường hơn nữa sự tham gia của hội viên, phụ nữ trong quá trình thực hiện chính sách;

- Cán bộ Hội nắm tâm tư, nguyện vọng, nhu cầu, mong muốn của hội viên, phụ nữ và những vấn đề đặt ra liên quan đến chủ đề đối thoại.

Chỉ tiêu cần đạt đến năm 2025 của Dự án 8 về đối thoại chính sách là “4.400 cuộc đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản được tổ chức tại các địa bàn đặc biệt khó khăn”. Chính vì vậy, việc nâng cao năng lực đối thoại chính sách cho cán bộ Hội cấp cơ sở là hết sức cần thiết.

III. MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC CỦA ĐỐI THOẠI CHÍNH SÁCH

1. Mục đích của đối thoại chính sách

- Thực hiện quyền và trách nhiệm của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và cán bộ, hội viên, phụ nữ tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; thực hiện hiệu quả vai trò giám sát của tổ chức Hội; thực hiện phản biện xã hội.

- Đối thoại là diễn đàn thực hành dân chủ, tạo sự đồng thuận, gắn kết “ý Đảng, lòng dân”, thể hiện trách nhiệm của các cấp Hội trong phát huy quyền dân chủ trực tiếp của phụ nữ, góp phần tăng cường mối liên hệ và trách nhiệm giải trình của cấp ủy, chính quyền xã với người dân, phụ nữ.

- Qua đối thoại chính sách để lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu lắng nghe, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của hội viên, phụ nữ, qua đó, giải đáp những vấn đề hội viên, phụ nữ quan tâm; tiếp thu ý kiến, chỉ đạo xử lý vấn đề, tạo sự đồng thuận trong nhân dân và xã hội.

- Tuyên truyền cho hội viên, phụ nữ về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Là kênh để Hội tập hợp, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của hội viên, phụ nữ; thúc đẩy sự tham gia tích cực của phụ nữ vào quá trình xây dựng và thực thi các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội;... phát hiện vấn đề; điều chỉnh cách thức, giải pháp chỉ đạo, thực hiện phù hợp với thực tiễn.

- Phục vụ quá trình hoạch định và thực thi chính sách; tăng cường/đảm bảo thực hành dân chủ ở cơ sở; điều chỉnh phương thức lãnh đạo, điều hành; vận động phụ nữ tham gia có trách nhiệm các hoạt động đối thoại.

2. Nguyên tắc đối thoại chính sách

- Bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, trung thực, có tính xây dựng.

- Lắng nghe; tôn trọng và cởi mở; thẳng thắn/không né tránh; mang tinh thần xây dựng; hướng tới sự hiểu biết chung; cùng bàn cách giải quyết vấn đề; tập trung vào nội dung công việc, mục tiêu đối thoại, không chỉ trích cá nhân.

- Phù hợp với các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước; không lợi



dụng việc góp ý, đối thoại để vu cáo, đả kích, bôi xấu, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự và hoạt động của tổ chức, cá nhân.

- Có tính mục tiêu, tập trung vào chủ đề đối thoại, không lan man sang các nội dung, chủ đề liên quan.

3. Lưu ý khi tổ chức đối thoại chính sách

- Đại biểu tham dự đối thoại - đại diện cụm thôn bản, ít nhất có 50% là phụ nữ, đảm bảo bình đẳng giới và sự tham gia thực chất của phụ nữ trong thực thi và giám sát chính sách liên quan; quan tâm mời các nhóm yếu thế và đảm bảo tỷ lệ người dân tộc tương ứng với cơ cấu dân tộc của địa phương.

- Tạo điều kiện để phụ nữ bày tỏ một cách cởi mở các thắc mắc, mong muốn, nguyện vọng.

- Đại biểu tham dự và lãnh đạo chính quyền xã cùng thảo luận đưa ra các giải pháp để giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong chính sách liên quan.

- Sau đối thoại, phải ban hành được báo cáo kết quả đối thoại thể hiện các nội dung và kết quả chính của cuộc đối thoại, bao gồm các cam kết, thời hạn giải quyết và các khuyến nghị đối với các bên liên quan (nếu có).

- Việc thực hiện các cam kết của lãnh đạo xã đối với người dân sau đối thoại sẽ được giám sát và cập nhật kịp thời cho người dân.

IV. PHÁT HUY VAI TRÒ LÀM CHỦ CỦA PHỤ NỮ THÔNG QUA ĐỐI THOẠI CHÍNH SÁCH

Phát huy vai trò làm chủ của phụ nữ thể hiện ở năng lực tham gia các cuộc đối thoại chính sách và năng lực, khả năng của phụ nữ trong tham gia các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước. Phát huy vai trò làm chủ của phụ nữ cũng chính là điều kiện đảm bảo để phụ nữ có thể tham gia thực chất vào các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Ở góc độ tổ chức Hội, để phát huy vai trò của phụ nữ, các yếu tố cần đảm bảo gồm có: năng lực của phụ nữ và hoạt động của tổ chức Hội hỗ trợ phụ nữ phát huy vai trò làm chủ. Vì vậy, Hội cần tổ chức các hoạt động để giúp phụ nữ có đủ năng lực làm chủ, tham gia hiệu quả vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Như vậy, để phụ nữ tham gia hiệu quả trong đối thoại chính sách, cần phát huy vai trò làm chủ của phụ nữ thông qua việc giúp phụ nữ có đủ năng lực làm chủ và hiểu được quyền làm chủ của bản thân.

1. Phát huy vai trò làm chủ của phụ nữ thông qua các cấp độ tham gia

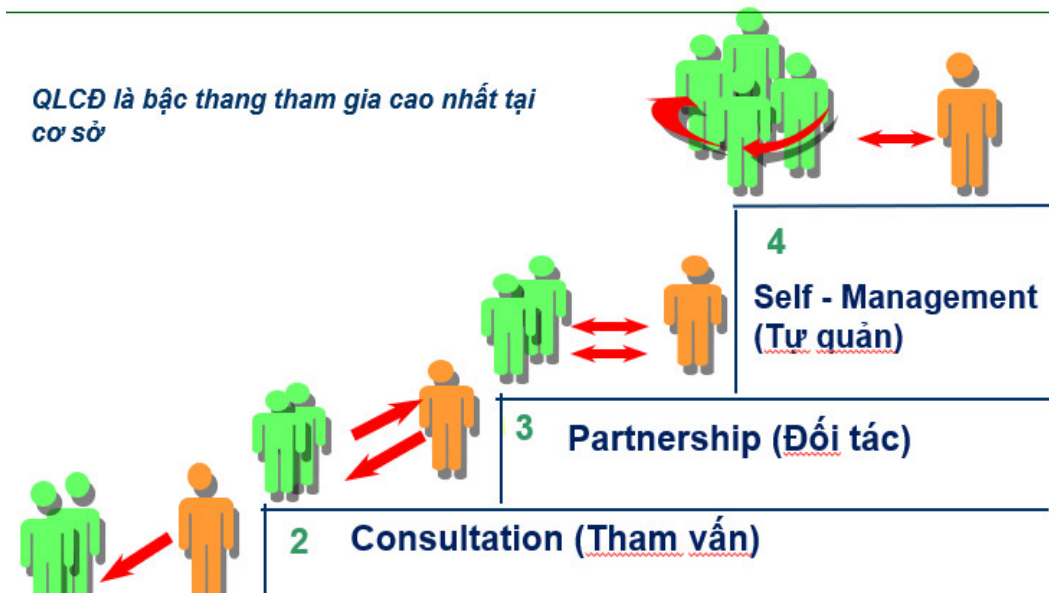
Sự tham gia của phụ nữ trong các cuộc đối thoại cấp xã và cụm thôn, bản chỉ có thể hiệu quả, thực chất khi phụ nữ có đủ năng lực làm chủ, đủ hiểu biết về quyền làm chủ của mình. Tham gia thực chất vào đối thoại chính sách là một trong những cách thức thực hành dân chủ tại cơ sở.

Tham gia ở đây được hiểu là phụ nữ có cơ hội trực tiếp tham gia vào quá trình ban hành các quyết định có liên quan trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội cấp xã để tạo ra các thay đổi tích cực trong xã hội cũng như trong phạm vi gia đình và cá nhân phụ nữ.

Tham gia được chia thành nhiều cấp độ khác nhau.

Cách phân chia đang được sử dụng trong nhiều tài liệu hiện nay là cách phân chia theo Sơ đồ bậc thang về mức độ tham gia. Trong sơ đồ gồm có 4 bậc thang chính, bao gồm: (1) Thông báo; (2) Tham vấn; (3) Đối tác; (4) Tự quản cộng đồng.

Các bậc thang tham gia



Bậc thang về các mức độ tham gia

(Nguồn: Tài liệu tập huấn về Tham gia của Trung tâm Hỗ trợ Phát triển vì Phụ nữ và Trẻ em: Hình ảnh một người tượng trưng cho cơ quan hữu quan (ví dụ lãnh đạo xã); hình ảnh từ hai người tượng trưng cho cộng đồng thôn, bản).

Mức độ 1 - Thông báo: Là nấc thang thấp nhất của các bậc thang tham gia. Người dân sẽ được thông báo thông tin sau khi lãnh đạo xã đã ra quyết định.



Mức độ 2 - Tham vấn: Lãnh đạo xã tham vấn và hỏi ý kiến người dân trong thôn, bản trước khi lãnh đạo xã ra các quyết định.

Mức độ 3 - Đối tác: Các bên tham gia đều bình đẳng, cùng thảo luận và cùng ra quyết định. Người dân trong thôn, bản và lãnh đạo xã cùng ra các quyết định dựa vào biểu quyết theo đa số.

Mức độ 4 - Tự quản cộng đồng: Người dân trong thôn bản tự bàn bạc, tự thảo luận và ra các quyết định dựa vào ý kiến của đa số người dân trong thôn bản. Lãnh đạo xã sẽ quan sát, giám sát đảm bảo cộng đồng thôn, bản không vi phạm các quy định trong các chương trình, chính sách và pháp luật hiện hành.

Việc phụ nữ tham gia vào các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội cấp xã không những được mời tham dự vào hoạt động phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, mà còn góp tiếng nói và vai trò nhất định trong các hoạt động liên quan đến toàn bộ các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, phụ nữ sẽ được cung cấp kiến thức để nâng cao năng lực, kinh nghiệm, phương pháp và kỹ năng, đóng góp trí tuệ và sức lực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương và đất nước. Đồng thời, qua đó, cuộc sống của phụ nữ sẽ ngày càng được cải thiện hơn.

Như vậy, việc tham gia thực chất của phụ nữ trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội có ý nghĩa vô cùng to lớn trong sự phát triển chung của đất nước cũng như đời sống của chính họ.

Mục tiêu của đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn, bản chính là hỗ trợ phụ nữ tham gia ở cấp độ cao nhất.

2. Hoạt động của Hội nhằm đảm bảo sự tham gia thực chất của phụ nữ

Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội, thực hiện chức năng đại diện quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, phụ nữ, có vai trò nòng cốt trong công tác Phụ nữ, giúp hội viên phụ nữ thực hành dân chủ. Trong bối cảnh hiện nay, đảm bảo sự tham gia thực chất của phụ nữ hay nói cách khác là phát huy vai trò làm chủ của hội viên, phụ nữ đang đặt ra những vấn đề mới đòi hỏi tổ chức Hội cần có nội dung và phương thức hoạt động phù hợp.

Phát huy vai trò làm chủ của phụ nữ là phương châm xuyên suốt trong hoạt động của tổ chức Hội trên phương diện: phát huy vai trò, nội lực của phụ nữ để tự giải quyết các vấn đề của mình và tổ chức cho phụ nữ tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền, xây dựng tổ chức Hội. Phương châm này được cụ thể hóa thành các hoạt động thiết thực ở từng cơ sở, từng địa bàn, từng nhóm phụ nữ. Thực hiện tốt việc tham gia xây dựng

Đảng, xây dựng chính quyền, thực hiện giám sát và phản biện xã hội là để thực hiện tốt vai trò nòng cốt của Hội trong công tác phụ nữ.

Các cấp Hội phát huy vai trò làm chủ của phụ nữ thể hiện ở 2 phương diện:

- Phát huy vai trò, nội lực để phụ nữ tự giải quyết các vấn đề của mình;
- Tổ chức cho phụ nữ tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng tổ chức Hội, trong đó, huy động sự tham gia và khuyến khích phụ nữ nêu ý tưởng, sáng kiến cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động Hội; phát huy vai trò của hội viên nòng cốt; đề cao tính tự nguyện, tự giác, tự quản của hội viên tham gia các hoạt động Hội tại cơ sở.

2.1. Nội dung, hoạt động nhằm phát huy nội lực của phụ nữ, đảm bảo sự tham gia thực chất

- Tuyên truyền, phổ biến, giúp phụ nữ có đầy đủ thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các vấn đề thời sự chính trị...; giáo dục, thuyết phục và vận động phụ nữ chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, có ý thức tuân thủ pháp luật.

- Trang bị kiến thức, kỹ năng, hỗ trợ nguồn lực để phụ nữ tự tin, thể hiện vai trò làm chủ bản thân, gia đình và xã hội thông qua việc tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nâng cao năng lực, hỗ trợ vốn vay cho phụ nữ và xây dựng các mô hình hoạt động.

2.2. Tổ chức các hoạt động cho phụ nữ tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng tổ chức Hội

- Phát huy vai trò làm chủ của phụ nữ trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, đất nước thông qua việc vận động và tổ chức để phụ nữ tham gia các hoạt động cộng đồng.

- Tạo diễn đàn để phụ nữ được thể hiện tiếng nói, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

- Lên tiếng, bảo vệ khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ bị xâm hại, vi phạm.

- Phát hiện, bồi dưỡng, tạo nguồn và tạo cơ hội, điều kiện thúc đẩy phụ nữ tham chính.

Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII xác định nhiệm vụ quan trọng “Thực hành dân chủ cơ sở, thực hiện hiệu quả chức năng đại diện của tổ chức Hội”, theo đó, yêu cầu của cấp Hội thực hiện:

- Chủ trì tổ chức việc góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; phối hợp với cơ quan của cấp ủy địa phương tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy địa phương với nhân dân mỗi năm một lần.



- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát huy quyền làm chủ, thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Vận động phụ nữ chủ động tham gia hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương.

- Vận động hội viên, phụ nữ tham gia có trách nhiệm các hoạt động đối thoại, giám sát, phản biện xã hội, góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, góp ý cho cán bộ, đảng viên tại địa phương.

- Tuyên truyền chính sách, pháp luật về dân chủ cơ sở để phụ nữ hiểu và thực hiện tốt vai trò, quyền và nghĩa vụ công dân.

- Phát huy vai trò của Hội Liên hiệp phụ nữ cấp xã trong việc giám sát, phản biện xã hội và góp ý, phối hợp tổ chức đối thoại với chính quyền địa phương theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW.

- Xây dựng và đa dạng hóa các hình thức, kênh tiếp thu và phản ánh ý kiến nguyện vọng, kiến nghị của phụ nữ; mở các diễn đàn, đối thoại để hội viên, phụ nữ thảo luận, trình bày nguyện vọng, nêu kiến nghị với cấp ủy, chính quyền các cấp, với tổ chức Hội. Các cấp Hội định kỳ tập hợp, phản ánh ý kiến, đề xuất, nguyện vọng của hội viên, phụ nữ tới cấp có thẩm quyền để kịp thời giải quyết.

- Tổ chức lấy ý kiến các nhóm phụ nữ trong quá trình đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở cấp trung ương và địa phương.

- Vận động phụ nữ tích cực tham gia ý kiến, giám sát, kiểm tra việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

V. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN ĐỐI THOẠI CHÍNH SÁCH CẤP XÃ VÀ CỤM THÔN, BẢN

1. Cấp Trung ương

- Biên soạn tài liệu hướng dẫn tổ chức đối thoại chính sách, tài liệu tuyên truyền nâng cao nhận thức cho phụ nữ về chủ trương, chính sách pháp luật liên quan và phát hành đến cấp tỉnh, thành.

- Tập huấn hướng dẫn các tỉnh, thành triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật các cấp Hội tổ chức hoạt động đối thoại.

2. Cấp Tỉnh/Thành phố

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các cuộc đối thoại chính sách cấp xã, cụm

thôn bản và trực tiếp tổ chức các cuộc tọa đàm/đối thoại chính sách theo yêu cầu của Dự án.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ huyện và xã triển khai thực hiện.

- Chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp tổ chức các cuộc đối thoại tại cấp tỉnh.

3. Cấp Quận/Huyện

- Chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp tổ chức các cuộc đối thoại chính sách.

- Hỗ trợ kỹ thuật cho xã tổ chức tọa đàm đối thoại tại cụm thôn, bản.

- Tuyên truyền, vận động hội viên phụ nữ tham gia các cuộc họp dân, tiếp xúc cử tri của đại biểu dân cử, đóng góp ý kiến xây dựng hệ thống chính trị, tham gia góp ý văn bản chính sách của cấp ủy cùng cấp.

- Biên tập và phổ biến kết quả đối thoại qua kênh thông tin truyền thông của huyện, hệ thống phát thanh của xã.

4. Cấp cơ sở

- Tổ chức đối thoại chính sách với hội viên, phụ nữ tại cụm thôn bản; tổ chức thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực làm chủ của phụ nữ.

- Tuyên truyền, vận động hội viên phụ nữ tham gia các cuộc đối thoại, cuộc họp dân, tiếp xúc cử tri, tham gia góp ý vào các văn bản của cấp ủy cùng cấp.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến trên hệ thống loa phát thanh xã về nội dung đối thoại trước, trong và sau khi thực hiện đối thoại.



PHẦN I

NỘI DUNG, QUY TRÌNH THỰC HIỆN ĐỐI THOẠI CHÍNH SÁCH

Phần II cung cấp các thông tin về nội dung và quy trình của hai hình thức đối thoại đã được đề cập ở phần I của tài liệu: 1) Đối thoại theo Quyết định số 218-QĐ/TW; và 2) Đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn, bản.

I. ĐỐI THOẠI THEO QUYẾT ĐỊNH 218-QĐ/TW

1. Chủ thể tham gia đối thoại

- Người đứng đầu cấp ủy ở địa phương: Bí thư cấp ủy.
- Người đứng đầu chính quyền các cấp: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp.
- Đối tượng tham gia đối thoại: Cán bộ, người dân, hội viên, phụ nữ.
- Các đối tượng tham gia khác: Tùy theo tính chất, nội dung, mục đích, yêu cầu của đối thoại để xác định phạm vi địa bàn, thành phần tham gia.

1.1. Trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền trong đối thoại với nhân dân

Điều 9 và Điều 14 Quyết định 218-QĐ/TW quy định về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền về việc đối thoại với nhân dân:

- **Cấp ủy:** Chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy ở địa phương với nhân dân (khoản 3 Điều 9 Quyết định 218-QĐ/TW).

+ Người đứng đầu cấp ủy (tỉnh, huyện, xã) có trách nhiệm gặp gỡ, tiếp xúc với hội viên, phụ nữ; lắng nghe, trao đổi, giải quyết tại chỗ những vấn đề hội viên, phụ nữ đề đạt, kiến nghị thuộc thẩm quyền; giải thích, thuyết phục, vận động hội viên, phụ nữ chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và địa phương.

+ Văn phòng cấp ủy chủ trì phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội LHPN cùng cấp tổ chức đối thoại chính sách bảo đảm hiệu quả.

- **Chính quyền:** Chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cơ quan chính quyền các cấp với nhân dân (khoản 4 Điều 14 Quyết định 218-QĐ/TW).

+ Chủ tịch UBND (cấp tỉnh, huyện, xã) gặp gỡ, tiếp xúc với hội viên, phụ nữ; lắng nghe, trao đổi, giải quyết tại chỗ những vấn đề hội viên, phụ nữ đề đạt, kiến nghị thuộc thẩm quyền, trách nhiệm; giải thích, thuyết phục, vận động hội viên, phụ nữ chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và địa phương.

+ Cơ quan quản lý nhà nước chủ trì phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội LHPN cùng cấp tổ chức đối thoại chính sách bảo đảm hiệu quả.

1.2. Trách nhiệm của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam trong phối hợp tổ chức đối thoại với cấp ủy và chính quyền các cấp

- Tập hợp, tổng hợp ý kiến của hội viên, phụ nữ chuyển đến cấp ủy, cơ quan, tổ chức có liên quan (khoản 1 Điều 8 và khoản 3 Điều 13 Quyết định 218-QĐ/TW).

- Phối hợp với cơ quan của cấp ủy, các cơ quan nhà nước tổ chức đối thoại (khoản 2 Điều 8 và khoản 2 Điều 13 Quyết định 218-QĐ/TW).

- Theo dõi và thông tin kết quả tiếp thu các ý kiến của cấp ủy, thông báo kết quả tiếp thu của cơ quan nhà nước tới hội viên, phụ nữ (khoản 3 Điều 8 và khoản 4 Điều 13 Quyết định 218-QĐ/TW).

- Thực hiện giữ gìn bí mật theo quy định (khoản 4 Điều 8 và khoản 5 Điều 13 Quyết định 218-QĐ/TW).

2. Vai trò của Hội LHPN: Phối hợp tổ chức đối thoại hoặc tham gia đối thoại

3. Nội dung đối thoại

Tùy theo đặc điểm, tình hình, vấn đề của từng địa phương, đơn vị để lựa chọn nội dung đối thoại phù hợp, thiết thực, giải quyết được những vấn đề đang đặt ra đối với cán bộ, hội viên, phụ nữ, nhất là những vấn đề bức xúc, khó khăn, vướng mắc trong thực thi chính sách tại địa phương. Nội dung đối thoại chính sách có thể bao gồm (nhưng không hạn chế):

- Việc thực hiện cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật liên quan đến phụ nữ tại địa phương.

- Các lĩnh vực là điểm nóng tại địa phương (liên quan đến phát triển kinh tế, lao động, việc làm, đất đai, các chính sách an sinh xã hội và chính sách đảm bảo an toàn cho phụ nữ, trẻ em...).



- Những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn, chưa có cơ chế, chính sách cụ thể để thực hiện, giải quyết.
- Hoạt động của các cơ quan, tổ chức liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ.
- Vai trò, trách nhiệm của phụ nữ trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội địa phương và đất nước.
- Những kiến nghị, đề xuất khác của phụ nữ.

4. Quy trình tổ chức đối thoại

Bước 1: Tham mưu xác định, lựa chọn nội dung đối thoại

- Trước khi lựa chọn nội dung đối thoại, cần rà soát và xác định vấn đề đang đặt ra tại địa phương dựa vào những thông tin, căn cứ sau:
 - + Số liệu, báo cáo về tình hình thực tiễn địa phương, các vấn đề đặt ra đối với phụ nữ; tình hình thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Hội, đến hội viên, phụ nữ.
 - + Nhu cầu, mong muốn, tâm tư, nguyện vọng của phụ nữ.
- Khi lựa chọn các vấn đề đang đặt ra đối với phụ nữ tại địa phương, cần lưu ý đến các nội dung như: cơ hội việc làm, phát triển kinh tế; bất bình đẳng giới trong các lĩnh vực; bạo lực gia đình, xâm hại, bạo lực trên cơ sở giới; các vấn đề an sinh xã hội (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục...); phát triển kinh tế - xã hội địa phương và các vấn đề bức xúc khác.
- Các hình thức thu thập thông tin, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của hội viên, phụ nữ để lựa chọn nội dung đối thoại:
 - + Lắng nghe trực tiếp từ hội viên, phụ nữ thông qua sinh hoạt chi Hội và hoạt động Hội;
 - + Các cuộc họp, tiếp xúc cử tri;
 - + Tham gia các cuộc họp và hội nghị; đối thoại với hội viên, phụ nữ;
 - + Khảo sát ý kiến hội viên, phụ nữ;
 - + Nắm bắt thông tin dư luận xã hội thông qua cơ quan thông tin đại chúng; Cổng thông tin điện tử; mạng xã hội (Zalo, fanpage...); tiếp công dân, giải quyết đơn thư.

Bước 2: Báo cáo xin chủ trương cấp ủy và thống nhất nội dung đối thoại với chính quyền

- Sau khi đã xác định, lựa chọn được nội dung đối thoại, Hội Liên hiệp phụ nữ báo cáo, xin chủ trương cấp ủy cùng cấp (nếu là đối thoại của người đứng đầu cấp ủy) hoặc thống nhất nội dung đối thoại với UBND cùng cấp (nếu là đối thoại của Chủ tịch UBND).

- Các nội dung cần báo cáo, xin chủ trương cấp ủy và/hoặc thống nhất với UBND cùng cấp:

+ Nêu rõ mục đích đối thoại: phát huy dân chủ và trách nhiệm của tổ chức Hội trong việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cơ chế của tỉnh liên quan đến các lĩnh vực mà hội viên, phụ nữ quan tâm; là diễn đàn để phụ nữ bày tỏ tâm tư nguyện vọng, phản ánh, đề xuất kiến nghị những vấn đề cần quan tâm giải quyết.

+ Nội dung đối thoại: Nêu rõ chủ đề đối thoại gồm một hay nhiều vấn đề; lý giải về sự cần thiết đối thoại về những nội dung đó; dự kiến cách thức thực hiện đối thoại và các cơ quan cần phối hợp chuẩn bị nội dung đối thoại.

+ Thời gian, đối tượng tham gia đối thoại: Nêu rõ về quy mô số lượng, thành phần tham gia đối thoại; thời gian, địa điểm tổ chức đối thoại phù hợp với các nhóm phụ nữ tham gia đối thoại.

Bước 3: Chuẩn bị tổ chức đối thoại

Sau khi đã có chủ trương của cấp ủy và sự thống nhất của UBND cùng cấp về nội dung, thời gian, thành phần đối thoại, Hội Liên hiệp phụ nữ chủ động thực hiện (nếu được cấp ủy phân công) hoặc phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện các hoạt động chuẩn bị tổ chức đối thoại, gồm các công việc:

- Xây dựng kế hoạch chương trình, kịch bản đối thoại; phân công cán bộ, hội viên, phụ nữ tham gia đối thoại trực tiếp.

- Thu thập thông tin, ý kiến, câu hỏi, vấn đề hội viên, phụ nữ đang quan tâm thông qua tổ chức Hội cơ sở. Thông tin có thể nêu ở dạng vấn đề đang diễn ra, có thể là các câu hỏi chất vấn/đối thoại hoặc những kiến nghị, đề xuất với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền.

- Sau khi thu thập đầy đủ thông tin, ý kiến, Hội Liên hiệp Phụ nữ tiến hành tổng hợp ý kiến, nhóm các ý kiến theo chủ đề/nội dung đối thoại.

Bước 4: Thực hiện cuộc đối thoại

- Đối thoại cần bám sát kế hoạch, chương trình đã báo cáo với cấp ủy và/hoặc đã thống nhất với chính quyền, trong đó, các cấp Hội lưu ý:

+ Ghi chép đầy đủ nội dung đối thoại, bao gồm chi tiết các câu hỏi và ý kiến trao đổi, trả lời; kết luận của người đứng đầu cấp ủy và/hoặc Chủ tịch UBND.

+ Tổng hợp ý kiến, kiến nghị một cách đầy đủ, khách quan, trung thực,



có sự chất lượng kỹ càng, đảm bảo căn cứ pháp lý, khoa học và thực tiễn; chuyển các ý kiến tổng hợp tới các cơ quan liên quan theo quy định.

- Tiến trình một cuộc đối thoại thông thường gồm:

+ Tuyên bố lý do cuộc đối thoại;

+ Phát biểu đề dẫn nội dung và quá trình thu thập ý kiến, chuẩn bị đối thoại của Hội Liên hiệp phụ nữ (nếu được giao chủ trì và/hoặc phối hợp thực hiện);

+ Phát biểu định hướng của người đứng đầu cấp ủy hoặc Chủ tịch UBND;

+ Đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy hoặc Chủ tịch UBND với hội viên, phụ nữ theo nội dung/chủ đề đối thoại;

+ Kết luận đối thoại của người đứng đầu cấp ủy hoặc Chủ tịch UBND, đồng thời đưa ra biên bản cuộc đối thoại;

- Kết thúc cuộc đối thoại, cần tổng kết rút kinh nghiệm quá trình chuẩn bị và tổ chức đối thoại cho các cuộc tiếp theo.

- Thông thường, sau đối thoại sẽ có Thông báo kết luận đối thoại của người đứng đầu cấp ủy hoặc Chủ tịch UBND về nội dung đối thoại với các nhóm đối tượng tham gia, trong đó, giao các cơ quan chức năng thực hiện/giải quyết các vấn đề được trao đổi, đối thoại.

Hội Liên hiệp Phụ nữ chủ động xây dựng báo cáo kết quả đối thoại gửi cấp ủy hoặc UBND cùng cấp, trong đó nêu rõ các đề xuất, kiến nghị cụ thể nhằm giải quyết các vấn đề/nội dung được nêu ra trong cuộc đối thoại.

Bước 5: Theo dõi thực hiện kết luận sau đối thoại

- Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp thực hiện đối thoại chủ động theo dõi, giám sát việc thực hiện kết luận đối thoại của người đứng đầu cấp ủy hoặc Chủ tịch UBND cùng cấp, trong đó, giám sát việc thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm của từng cơ quan, từng ngành, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

- Đồng thời, Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp thực hiện đối thoại cần tổng hợp và theo dõi nội dung đối thoại: ý kiến nào đã được trả lời, giải thích rõ thì cần tiếp tục tuyên truyền để hội viên, phụ nữ hiểu rõ; ý kiến nào chưa trả lời, cần phải tiếp tục đề xuất cấp ủy, chính quyền và các cơ quan liên quan để giải quyết.

- Sử dụng các nội dung của đối thoại phục vụ công tác tham mưu, đề xuất chính sách, giám sát, phản biện xã hội của Hội một cách phù hợp¹.

¹ Ví dụ: các tỉnh/thành phố sau đối thoại, những kiến nghị chính đáng, có căn cứ thực tiễn, đã được giải quyết bằng các chính sách cụ thể của địa phương như: TP. Hà Nội hỗ trợ cung cấp báo

II. ĐỐI THOẠI CHÍNH SÁCH CẤP XÃ VÀ CỤM THÔN, BẢN

1. Chủ thể tham gia đối thoại

- Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ cấp xã.
- Đại diện lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương.
- Chuyên gia có liên quan đến nội dung đối thoại.
- Cán bộ Hội.
- Hội viên, phụ nữ.

2. Vai trò của Hội Liên hiệp phụ nữ: Chủ trì tổ chức đối thoại.

3. Nội dung đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn, bản

Tùy theo đặc điểm, tình hình, vấn đề của từng địa phương, đơn vị để lựa chọn nội dung đối thoại phù hợp, thiết thực, giải quyết được những vấn đề đang đặt ra đối với phụ nữ trong xã hoặc cụm thôn, bản, trong đó, quan tâm đến những vấn đề bức xúc, khó khăn, vướng mắc của phụ nữ tại địa phương. Nội dung đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn, bản có thể bao gồm (nhưng không hạn chế):

- Các vấn đề điểm nóng tại địa phương (liên quan đến phát triển kinh tế, lao động - việc làm, đất đai, các chính sách an sinh xã hội và chính sách đảm bảo an toàn cho phụ nữ, trẻ em...).
- Những vấn đề mới nảy sinh tại địa phương, chưa có cơ chế, chính sách cụ thể để thực hiện, giải quyết.
- Các mô hình chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ.
- Phát huy vai trò, trách nhiệm của phụ nữ trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.
- Những kiến nghị, đề xuất khác của phụ nữ.

4. Quy trình tổ chức đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn, bản

Đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản đặt trọng tâm và mục tiêu chính là nâng cao năng lực, nhận thức của hội viên, phụ nữ về các nội dung, vấn đề, lĩnh vực đang đặt ra tại cấp xã hoặc thôn, bản.

Đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản đồng thời là cuộc đối thoại của cấp Hội, vừa để giải quyết những vấn đề trong hệ thống Hội, là kênh nắm bắt thông tin, nhu cầu, mong muốn của phụ nữ, vừa để truyền thông nâng cao năng lực, nhận thức của phụ nữ về các nội dung liên quan đến chủ

Phụ nữ Thủ đô cho phụ nữ trong khu công nghiệp, các xã đông phụ nữ dân tộc; Bắc Ninh tín chấp đối với gói vay Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp dưới 300 triệu đồng; Nâng mức hỗ trợ phụ nữ đơn thân nuôi con dưới 16 tuổi từ 270.000đ/người/tháng lên 350.000đ/người/tháng - cao hơn mức quy định của Chính phủ (năm 2018).



đề đối thoại. Nói cách khác, đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản chính là diễn đàn để hội viên, phụ nữ tham gia xây dựng địa phương và xây dựng tổ chức Hội.

Quy trình đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản gồm các bước sau:

Bước 1: Tìm hiểu nhu cầu và lựa chọn chủ đề đối thoại

Trước khi xây dựng kế hoạch tổ chức đối thoại, Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã cần tìm hiểu kỹ các vấn đề mà phụ nữ trong xã hoặc trong các cụm thôn, bản đang quan tâm. Việc tìm hiểu và lựa chọn nội dung đối thoại có thể được thực hiện trong các cuộc họp định kỳ của chi hội phụ nữ và trong các cuộc họp thôn, bản - nơi dự định tổ chức đối thoại.

Khi tìm hiểu các vấn đề liên quan cần đối thoại, các câu hỏi sau có thể được thảo luận tại cuộc họp thôn và/hoặc cuộc họp của chi hội phụ nữ:

- Xã mình đang thực hiện những chương trình mục tiêu quốc gia nào hoặc đang thực hiện những chính sách nào phụ nữ quan tâm?

- Chị em có biết nội dung chính của từng chương trình, chính sách không? Có thể liệt kê một vài hoạt động mà chị em biết về chương trình, chính sách đang được thực hiện tại xã mình không?

- Thôn mình được thông báo về hoạt động nào của các chương trình mục tiêu quốc gia hoặc các chính sách nào? Những ai được hưởng lợi từ các hoạt động của chương trình?

- Sắp tới xã sẽ có tổ chức một cuộc đối thoại giữa một số đại biểu đại diện cho cụm thôn bản với các lãnh đạo trong xã, bà con có muốn đề đạt nguyện vọng gì không?

Các câu hỏi trên nên viết sẵn vào các thẻ màu/giấy trắng rồi lần lượt dán từng câu hỏi lên bảng để thảo luận trong cuộc họp lựa chọn chủ đề đối thoại. Hoặc liệt kê sẵn các câu hỏi vào tờ giấy khổ lớn và yêu cầu thảo luận lần lượt từng câu hỏi trong cuộc họp lựa chọn chủ đề đối thoại.

Dựa trên các kết quả thảo luận, nên lựa chọn từ 1 đến 3 nội dung được phụ nữ quan tâm nhất làm chủ đề đối thoại. Lưu ý, một cuộc đối thoại không nên thảo luận về nhiều hơn 3 chủ đề. Cần ước lượng thời gian đối thoại để chuẩn bị những chủ đề phù hợp.

Gợi ý các chủ đề đối thoại liên quan đến nội dung thực hiện Dự án 8 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030:

- Các hoạt động liên quan đến xây dựng cơ sở hạ tầng trong xã và cụm thôn bản.

- Cơ hội việc làm, đào tạo nghề cho phụ nữ.
- Các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập.
- Tiếp cận tín dụng và vay vốn.
- Các chính sách về y tế (BHYT, chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản...).
- Các chính sách về giáo dục, đặc biệt là tiếp cận giáo dục công bằng cho các hộ nghèo và trẻ khuyết tật.

Các chính sách khác liên quan đến phụ nữ.

Bước 2: Chuẩn bị, xây dựng kế hoạch và chương trình đối thoại

- Để một cuộc đối thoại thành công, Hội Liên hiệp Phụ nữ cần chuẩn bị và xây dựng kế hoạch đối thoại với nội dung và thời gian phù hợp để đảm bảo sự tham gia đầy đủ của các thành phần đối thoại. Xây dựng được một chương trình đối thoại phù hợp sẽ đảm bảo cuộc đối thoại chính sách diễn ra hiệu quả.

- Xây dựng nội dung chương trình đối thoại, gồm những chi tiết sau:

+ Xác định mục tiêu đối thoại và các kết quả cần đạt: Nêu rõ mục tiêu đối thoại là để giải quyết vấn đề gì? Liệt kê các kết quả/đầu ra cần đạt sau đối thoại.

+ Xác định thành phần tham gia đối thoại: Từ mục tiêu và các kết quả mong đợi của đối thoại, cần xác định thành phần tham dự đối thoại, càng chi tiết cụ thể càng dễ thực hiện.

Một cuộc đối thoại luôn bao gồm thành phần của các bên: Bên nêu vấn đề (hội viên, phụ nữ) và bên trao đổi, giải đáp các vấn đề (là người đứng đầu cấp Hội; đại diện cấp ủy, chính quyền; các chuyên gia có chuyên môn...), các ngành chức năng có liên quan đến chủ đề/nội dung đối thoại...).

+ Xác định số lượng phụ nữ tham dự đối thoại: Để đảm bảo hiệu quả đối thoại và sự tham gia của tất cả đại biểu tham dự, một cuộc đối thoại chính sách cấp xã chỉ nên mời tối đa 50 người đại diện cụm thôn, bản tham dự.

+ Phân công người điều hành đối thoại và người hỗ trợ: Người điều hành đối thoại cần đảm bảo nắm được nội dung vấn đề đối thoại, hiểu rõ các nguyên tắc đối thoại, có thái độ đúng mực và có một số kỹ năng thúc đẩy cuộc đối thoại theo mục tiêu, kết quả đầu ra đã được xác định.

Người hỗ trợ sẽ giúp ghi chép các nội dung trao đổi tại cuộc đối thoại (câu hỏi và trả lời), có thể ghi lên bảng hoặc vào các thẻ màu để mọi người đều có thể theo dõi. Người hỗ trợ đối thoại thường là người viết Báo cáo kết quả đối thoại.



+ Hậu cần cho đối thoại:

* Thu thập thông tin, ý kiến từ hội viên, phụ nữ trong xã và cụm thôn, bản thực hiện đối thoại.

* Chọn địa điểm phù hợp (ví dụ: nhà sinh hoạt cộng đồng của cụm thôn bản); đảm bảo đủ chỗ ngồi, không bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn. Nếu là cuộc đối thoại cụm thôn, bản, chỉ cần bố trí ghế ngồi, được kê theo hình chữ U hoặc hình vòng cung, hình tròn. Lưu ý, không kê kiểu lớp học truyền thống.

* Gửi giấy mời tới các bên liên quan, nên gửi kèm bản tóm tắt nội dung các chủ đề đối thoại để các đại biểu nghiên cứu trước khi đến dự đối thoại.

* Chuẩn bị văn phòng phẩm cho đối thoại, thiết bị âm thanh phù hợp.

* Chuẩn bị nước uống/đồ giải khát cho giờ giải lao.

* Phân công người chụp ảnh tư liệu cho cuộc đối thoại

Bước 3: Tổ chức thực hiện đối thoại

- Tiến trình cuộc đối thoại sẽ được thực hiện lần lượt theo chương trình đã định sẵn, tuy nhiên, có thể thay đổi một cách linh hoạt cho phù hợp với tình hình thực tiễn khi cần thiết.

- Trong quá trình đối thoại, người điều hành cần vận dụng các kỹ năng đối thoại, như: lắng nghe, trực quan, đặt câu hỏi, xử lý tình huống, đưa phản hồi... để đảm bảo sự tham gia và có tiếng nói của tất cả các đại biểu tham dự, đặc biệt chú ý đến những người còn e dè, chưa tự tin tham gia đối thoại; tập trung thúc đẩy thảo luận vào cả quá trình thực hiện các chính sách và kết quả mà từng đối tượng được thụ hưởng cụ thể, đặc biệt chú trọng thảo luận về các giải pháp giải quyết và các đề xuất mà người dân, hội viên, phụ nữ đưa ra.

- Với mỗi nội dung đối thoại: các câu hỏi và vấn đề tọa đàm có thể được trình bày theo một trong hai hình thức sau:

+ Cá nhân phụ nữ trực tiếp đặt câu hỏi với người đối thoại.

+ Người dẫn chương trình đối thoại đọc câu hỏi tổng hợp từ trước.

- Người điều hành đối thoại luôn đảm bảo cuộc đối thoại diễn ra với tinh thần xây dựng, trong không khí cởi mở, không để xảy ra các tranh luận đối đầu.

- Đảm bảo trong quá trình đối thoại, quá trình thực thi chính sách, các đề xuất cũng như khuyến nghị của các bên liên quan không định kiến giới, không phân biệt đối xử về giới và đảm bảo bình đẳng giới thực chất.

- Tùy theo thực tế mỗi cuộc đối thoại, Chủ tịch UBND, Bí thư Đảng ủy xã trả lời các câu hỏi của phụ nữ hoặc có thể trả lời theo nhóm vấn đề của

phụ nữ. Kết thúc đối thoại, Chủ tịch UBND, Bí thư Đảng ủy xã phát biểu kết luận, giao nhiệm vụ cho các cán bộ phụ trách các lĩnh vực của xã tham dự đối thoại về các nội dung liên quan. Đồng thời, công khai biên bản cuộc đối thoại để các bên cần nắm rõ.

- Sau khi kết thúc đối thoại, ban tổ chức, người điều hành đối thoại và người hỗ trợ nên ngồi lại hội ý khoảng 10 - 15 phút để rút kinh nghiệm: mỗi người trình bày cảm nhận của mình sau đối thoại, nêu rõ những điểm mạnh cần phát huy và những điểm cần cải thiện để buổi đối thoại sau làm tốt hơn. Người hỗ trợ ghi chép các bài học kinh nghiệm từ cuộc hội ý này để đưa vào báo cáo khi cần (Ví dụ: “Cuộc đối thoại đã đạt các mục tiêu đề ra. Tuy nhiên địa điểm tổ chức đối thoại bị ảnh hưởng nhiều tiếng ồn bên ngoài, làm giảm sự tập trung của các đại biểu tham dự”...)

Bước 4: Viết báo cáo đối thoại chính sách

- Người viết báo cáo đối thoại phải được phân công từ khi lập kế hoạch đối thoại để có thời gian chuẩn bị trước và trong khi đối thoại. Người viết báo cáo đối thoại đảm nhận vai trò hỗ trợ người điều hành đối thoại.

- Trước khi đến đối thoại, người viết báo cáo đối thoại cần chuẩn bị các phương tiện/công cụ hỗ trợ thu thập thông tin trong quá trình đối thoại. Đồng thời người viết báo cáo nên yêu cầu bộ phận hậu cần chuẩn bị các văn phòng phẩm cần thiết để trực quan và lưu giữ các thông tin trong quá trình đối thoại.

- Một báo cáo đối thoại thường bao gồm 2 phần: Phần chính và Phần Phụ lục.

a) Phần chính của báo cáo bao gồm nội dung sau:

- Tên báo cáo: Ghi rõ “Báo cáo về cuộc đối thoại ... (ghi rõ tên cuộc đối thoại).

- Tên người viết báo cáo: Họ và tên, chức danh và vai trò của người viết báo cáo trong khi đối thoại.

- Ngày viết báo cáo: Ghi ngày, tháng, năm hoàn thành báo cáo.

- Thời gian và địa điểm: Ghi thời gian đối thoại, địa chỉ đối thoại.

- Thành phần tham dự: Liệt kê rõ số lượng và thành phần tham dự đối thoại.

- Mục tiêu đối thoại: Chép lại mục tiêu đối thoại đã được người điều hành trình bày và giải thích trong đối thoại.

- Nội dung đối thoại: ghi tổng hợp các nội dung trao đổi, đối thoại giữa các bên trong suốt buổi đối thoại.



- Các kết quả đối thoại:

+ Viết tóm tắt kết quả của phần thảo luận dựa vào các câu hỏi mà hội viên, phụ nữ đã đưa ra.

+ Viết tóm tắt các giải đáp và cam kết quan trọng của lãnh đạo đã trao đổi với hội viên, phụ nữ trong đối thoại.

- Các khuyến nghị:

+ Viết rõ lần lượt các khuyến nghị trên cơ sở nội dung thảo luận. Khuyến nghị cần cụ thể đến ai, bộ phận nào? Cần cải thiện về nội dung gì?

+ Nếu thấy cần, người viết báo cáo tham khảo ý kiến của người điều hành và/hoặc Hội Liên hiệp phụ nữ để bổ sung thêm các khuyến nghị khác (nếu có).

- Đánh giá kết quả đối thoại và bài học kinh nghiệm: Cần được ghi rõ trong báo cáo, chẳng hạn:

“Cuối buổi đối thoại có 03 ý kiến phát biểu bày tỏ sự hài lòng về các kết quả đối thoại, Khoảng 80% các đại biểu tham dự giờ tay bày tỏ đã hài lòng với cuộc đối thoại”.

“Cuộc đối thoại đã đạt các mục tiêu đề ra. Tuy nhiên địa điểm tổ chức đối thoại bị ảnh hưởng nhiều tiếng ồn bên ngoài, làm giảm sự tập trung của các đại biểu tham dự”.

- Phần chữ của người viết báo cáo và phê duyệt của Chủ tịch Hội Phụ nữ xã.

b) Phần Phụ lục: là các nội dung được đính kèm với báo cáo, thường gồm: Chương trình đối thoại; Danh mục các câu hỏi của người dân trong đối thoại; Danh mục các nội dung cam kết đã thống nhất trong đối thoại và thời hạn giải quyết. Chú ý chia ra hai loại cam kết: (1) tự giải quyết và (2) gửi khuyến nghị lên cấp cao hơn để giải quyết.

Báo cáo kết quả đối thoại chính sách được gửi đến người chủ trì hội nghị đối thoại chính sách (người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các cơ quan chức năng có liên quan đến nội dung cuộc đối thoại).

Bước 5: Theo dõi, giám sát các cam kết sau đối thoại

- Phân công người theo dõi, giám sát các cam kết sau đối thoại là vô cùng quan trọng, đảm bảo hiệu quả sau đối thoại và tăng niềm tin của người dân, hội viên, phụ nữ về nội dung được đối thoại.

Nếu sau đối thoại không có theo dõi, giám sát, các nội dung trao đổi, cam kết trong đối thoại thường dễ bị lãng quên, hoặc các khuyến nghị gửi người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các cơ quan chức năng có liên quan đến nội dung cuộc đối thoại không được phản hồi.

- Người được phân công theo dõi, giám sát thực hiện cam kết sau đối thoại cần phản ánh kịp thời với Hội Liên hiệp phụ nữ xã trước khi hết thời hạn thực hiện cam kết để Hội Liên hiệp phụ nữ làm việc với các bên liên quan tìm giải pháp tháo gỡ cũng như cập nhật thông tin với cấp cao hơn (nếu đã có các khuyến nghị gửi lên cấp cao hơn).

- Hội viên, phụ nữ tham dự đối thoại được Hội phụ nữ cấp cơ sở thông báo về tiến độ thực hiện các cam kết trong đối thoại.

5. Một số lưu ý khi thực hiện đối thoại

5.1. Lưu ý khi thực hiện đối thoại

▶ Trước khi tổ chức đối thoại:

- Khi xác định chủ đề đối thoại cần có sự tham gia của tất cả các đại diện các thôn bản/cụm thôn bản có liên quan đến chính sách với đầy đủ các thành phần liên quan đến đối thoại.

- Hội Liên hiệp phụ nữ cần báo cáo cấp ủy, thảo luận với UBND xã, Mặt trận Tổ quốc về nội dung đối thoại; đảm bảo công chuẩn bị và có mặt đầy đủ của các thành phần tham gia đối thoại.

▶ Trong đối thoại:

- Cần giúp các bên hiểu đầy đủ về mục tiêu đối thoại và các nguyên tắc đối thoại; giải thích để các bên hiểu rõ và yêu cầu mọi người nhất trí tuân thủ các nguyên tắc này trong suốt quá trình đối thoại; giúp các bên hiểu đúng các thông tin quan trọng của chính sách và việc thực hiện chính sách để đảm bảo mọi người hiểu đúng về chính sách liên quan; giúp các bên hiểu tất cả các ý kiến phát biểu và đảm bảo lần lượt từng ý kiến được giải đáp thỏa đáng.

- Đảm bảo cho các bên liên quan đều được bày tỏ quan điểm, nếu cần thiết, có thể phát thẻ giấy để mọi người ghi các ý kiến được cho là nhạy cảm, không cần ghi tên.

- Quá trình thực hiện đối thoại, tuyệt đối không định kiến giới, không phân biệt đối xử về giới và hướng tới đảm bảo bình đẳng giới thực chất.

- Lưu ý mời và tạo điều kiện để các nhóm yếu thế, đại diện các nhóm dân tộc được tham gia trao đổi, phát biểu ý kiến.

▶ Sau đối thoại:

- **Đảm bảo sự nhất trí**, thống nhất của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền xã đối với các đề xuất và khuyến nghị trong đối thoại.

- Thống nhất với các bên liên quan về cách thức theo dõi, giám sát việc thực hiện các cam kết sau đối thoại.



5.2. Lưu ý về thái độ của cán bộ tổ chức đối thoại

Cán bộ khi tổ chức đối thoại cần nắm vững các nguyên tắc đối thoại, có thái độ đúng mực và tuân theo một số kỹ năng cơ bản trong khi dẫn dắt đối thoại.

- Tôn trọng: Tôn trọng người khác trước hết thể hiện ở việc luôn hỏi xem người khác muốn gì, luôn suy xét một cách nghiêm túc về các ý kiến họ đưa ra.

Lưu ý: dù người khác có quan điểm, ý kiến, hành vi, giới tính nào thì người điều hành cũng phải coi trọng và tôn trọng khả năng của họ; tôn trọng văn hóa của các dân tộc khác nhau.

- Đồng cảm: Luôn đặt mình vào địa vị của người khác để hiểu được hoàn cảnh của họ trong một vấn đề cụ thể, cố gắng thấu hiểu hoàn cảnh của người khác. Đồng cảm là thái độ rất quan trọng, giúp chúng ta hiểu được sự đa dạng của con người trong các hoàn cảnh, tình huống và sở thích khác nhau, đồng thời, tạo được lòng tin với mọi người. Thách thức ở đây là phải cùng một lúc biết đồng cảm với nhiều người nhưng vẫn giữ được vai trò trung lập trong khi điều hành đối thoại.

- Quan tâm: Có nghĩa là quan sát và luôn để ý đến hoàn cảnh và cuộc sống của mọi người (nhưng không can thiệp sâu vào cuộc sống riêng tư của người khác). Mọi người sẽ cảm thấy tự tin khi chia sẻ ý nghĩ của mình với bạn nếu họ cảm thấy bạn quan tâm đến cuộc sống của họ chứ không chỉ quan tâm đến những khía cạnh có liên quan đến công việc của bạn.

- Tin tưởng: Có nghĩa là luôn có lòng tin vào khả năng của một nhóm người (tức là một cộng đồng), cho dù trình độ văn hóa/đào tạo của họ chưa cao, nhưng họ đủ khả năng tìm ra được các giải pháp khả thi và sáng tạo phù hợp để giải quyết các khó khăn/thách thức của họ.

Phân biệt đối thoại theo Quyết định 218-QĐ/TW và đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn, bản:

	Đối thoại theo Quyết định 218-QĐ/TW	Đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn, bản
	<ul style="list-style-type: none">- Là hoạt động đối thoại, trao đổi giữa các bên có liên quan.- Điều hướng tới giải quyết hoặc có giải pháp giải quyết vấn đề cụ thể nào đó.	

<p>Chủ thể tham gia đối thoại</p>	<p>Luôn bao gồm các nhóm đối tượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng thụ hưởng chính sách: người dân, phụ nữ; - Đối tượng chỉ đạo, hoạch định, thực thi chính sách: cấp ủy, chính quyền (người đứng đầu). 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân, hội viên, phụ nữ; - Cán bộ Hội; - Đại diện cấp ủy, chính quyền địa phương; - Chuyên gia.
<p>Mục đích đối thoại</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất, cải thiện chính sách; - Giải pháp thực thi chính sách; - Góp ý về vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực thi các chính sách trong thực tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết một vấn đề cụ thể tại địa phương có liên quan đến phụ nữ; - Đề xuất chính sách; - Nâng cao năng lực cho hội viên, phụ nữ thông qua việc cung cấp thông tin, kiến thức, luật pháp, chính sách về các lĩnh vực.
<p>Mục tiêu cuối cùng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, chính quyền địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao năng lực, nhận thức của cán bộ, hội viên, phụ nữ; - Đảm bảo sự tham gia thực chất của phụ nữ trong đối thoại.
<p>Vai trò của tổ chức Hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia đối thoại. Trong một số trường hợp, có thể phối hợp với cấp ủy, chính quyền tổ chức đối thoại theo chỉ đạo của cấp ủy và đề nghị của chính quyền. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì tổ chức theo kế hoạch hoạt động Hội và thực tiến tại địa phương.



PHẦN III

MỘT SỐ KỸ NĂNG CƠ BẢN TRONG THỰC HIỆN ĐỐI THOẠI CHÍNH SÁCH CẤP XÃ VÀ CỤM THÔN, BẢN

Để thúc đẩy một cuộc đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn, bản có sự tham gia một cách hiệu quả, người tổ chức, điều hành đối thoại cần có một số phương pháp và kỹ năng cơ bản.

Kỹ năng	Lợi ích
Phát hiện vấn đề/Xác định vấn đề	- Giúp xác định được các vấn đề cần quan tâm tại địa phương để lựa chọn nội dung/chủ đề đối thoại.
Nghiên cứu, thu thập thông tin	- Có đầy đủ thông tin, bằng chứng về vấn đề cần giải quyết, làm căn cứ để đối thoại.
Nêu vấn đề/ Đặt các câu hỏi	- Khuyến khích hội viên, phụ nữ nêu ra vấn đề mình đang quan tâm hoặc kiến nghị thực hiện. - Đảm bảo tất cả mọi người đều có tiếng nói, được bày tỏ quan điểm.
Lắng nghe	- Người điều hành hiểu các cản trở đang diễn ra liên quan đến chủ đề đối thoại và hiểu đúng nguyện vọng của các bên liên quan. - Khi lắng nghe, người điều hành sẽ điều hành cuộc đối thoại để mọi người đều lắng nghe khi người khác đang nói.
Xử lý các ý kiến đóng góp	- Giúp khuyến khích, động viên mọi người phát biểu ý kiến trong đối thoại.

<p>Nhận xét phản hồi</p>	<p>- Đưa ra các nhận xét có tính xây dựng để các bên dễ dàng tiếp thu ý kiến, thay đổi quan điểm theo hướng tích cực.</p>
<p>Trực quan</p>	<p>- Giúp các bên hiểu đầy đủ các thông tin về chủ đề đối thoại, nhất là những nhóm đối tượng còn hạn chế đọc, viết. - Các nội dung trao đổi và giải đáp dễ hiểu.</p>

1. Kỹ năng phát hiện vấn đề/Xác định vấn đề để đối thoại

Đây là bước quan trọng đầu tiên cần được thực hiện trong quá trình chuẩn bị tổ chức đối thoại. Nếu vấn đề không được xác định rõ ràng hoặc chỉ dựa trên quan điểm chủ quan của cá nhân, đơn vị để đối thoại thì sẽ rất khó khăn cho các bước thực hiện tiếp theo. Xác định được chính xác vấn đề sẽ giúp cho các cuộc đối thoại hiệu quả, có cơ sở thực hiện.

1.1. Vấn đề được phát hiện từ đâu?

- Dữ liệu, báo cáo thống kê và phân tích tình hình phát triển kinh tế - xã hội và các vấn đề có liên quan đến phụ nữ tại địa phương.
- Thực tiễn thi hành chính sách, pháp luật tại địa phương.
- Thực tiễn hoạt động Hội, nhất là thông qua công tác giám sát và phản biện xã hội.
- Nắm bắt nhu cầu, tâm tư, nguyện vọng của phụ nữ.
- Thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng.

1.2. Các bước để xác định được chính xác vấn đề

Bước 1: Nhận diện và mô tả vấn đề: Mô tả các biểu hiện bên ngoài của vấn đề, nhất là các biểu hiện tiêu cực của vấn đề; nêu bối cảnh và thời gian xảy ra vấn đề, mô tả diễn biến của vấn đề.

Bước 2: Xác định nguyên nhân của vấn đề: Việc xác định nguyên nhân gây ra vấn đề luôn được bắt đầu bởi câu hỏi: Tại sao vấn đề đó xảy ra?

Việc xác định đúng nguyên nhân là yếu tố quan trọng cho quá trình xác định, lựa chọn vấn đề đối thoại, từ đó, các đề xuất sẽ tập trung để giải quyết nguyên nhân của vấn đề chứ không phải triệu chứng/biểu hiện của vấn đề.

Bước 3: Xác định phạm vi, mức độ ảnh hưởng/tác động của vấn đề: Thông thường, để xác định phạm vi và mức độ ảnh hưởng của vấn đề cần đặt các câu hỏi: *Vấn đề đó lớn như thế nào? Mức độ xảy ra? Vấn đề ảnh hưởng đến ai và ảnh hưởng như thế nào?...*



Bước 4: Kiểm chứng vấn đề:

Việc kiểm chứng có thể được thực hiện bất cứ khi nào cần thiết nhằm kiểm tra, xác minh thông tin đã được đặt ra trong quá trình xác định vấn đề.

1.3 Lựa chọn vấn đề để đối thoại

- Cùng một lúc có thể tồn tại hoặc xuất hiện nhiều vấn đề cần giải quyết. Tuy nhiên, không nên đề xuất quá nhiều nội dung cho một cuộc đối thoại, nhất là cuộc đối thoại để đề xuất chính sách.

- Mỗi nguyên nhân khác nhau của vấn đề cần giải pháp giải quyết (chính sách) khác nhau, đảm bảo việc xây dựng và thực thi chính sách không làm xấu đi vấn đề trước khi can thiệp.

- Căn cứ vào tính chất, mức độ của vấn đề để xác định vấn đề ưu tiên cần đối thoại để giải quyết (là vấn đề bức xúc, tác động đến số lượng lớn phụ nữ hoặc một nhóm đối tượng cụ thể ...).

2. Kỹ năng nghiên cứu, thu thập, tổng hợp thông tin

Khi đã xác định được vấn đề đối thoại, cần tiến hành các hoạt động nghiên cứu, thu thập thông tin nhằm khẳng định và cung cấp dữ liệu, bằng chứng cho vấn đề đối thoại.

Cách thức thực hiện và nguồn thu thập thông tin, dữ liệu:

- Rà soát nội dung là chủ trương, nghị quyết, chính sách pháp luật có liên quan đến chính sách đề xuất.

- Báo cáo về tình hình thực tế của vấn đề cần được giải quyết bằng chính sách của địa phương.

- Tổ chức khảo sát nhanh về nội dung vấn đề đối thoại.

- Tổ chức các hội thảo tham vấn và thu thập thông tin.

- Thu thập trên các kênh thông tin đại chúng (đài, báo, internet,...).

3. Kỹ năng nêu vấn đề/Đặt câu hỏi

Đặt câu hỏi để làm gì?

- Tìm hiểu thông tin;

- Khuyến khích suy nghĩ;

- Đánh giá kiến thức, kinh nghiệm;

- Xác định những mong muốn và khó khăn;

- Kiểm tra thông tin được tiếp nhận đầy đủ hay chưa?

- Kiểm tra những điều đã trình bày được hiểu đúng hay không?

- Khởi gợi câu hỏi mới;

- Để mọi người cùng suy ngẫm.

Việc đặt câu hỏi trong cuộc đối thoại chính sách là rất quan trọng. Các câu hỏi tốt sẽ giúp mọi người hiểu chính sách, giúp các bên liên quan hiểu nhau và tiếp nhận các đề xuất giải pháp hiệu quả trong quá trình thực hiện chính sách.

Thế nào là câu hỏi tốt và câu hỏi chưa tốt?

Câu hỏi tốt là câu hỏi...	Câu hỏi chưa tốt là câu hỏi...
<ul style="list-style-type: none"> ✓ Dễ hiểu, không gây hiểu lầm. ✓ Khuyến khích người khác trả lời. ✓ Giúp mọi người cùng hiểu nhau và cùng hiểu vấn đề. ✓ Không kỳ thị hay cô lập người nào. ✓ Khởi gợi các câu hỏi khác. 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chung chung, mơ hồ. ▪ Khó trả lời. ▪ Động chạm đến sự riêng tư cá nhân. ▪ Thể hiện sự áp đặt. ▪ Chưa gợi mở.

Phân loại câu hỏi

Câu hỏi “đóng”: Là câu hỏi chỉ cần trả lời Có hoặc Không, hoặc chỉ cần một câu trả lời ngắn gọn, giúp tìm hiểu về một sự kiện. Câu hỏi “đóng” thường trả lời các câu hỏi Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào? Bao nhiêu?

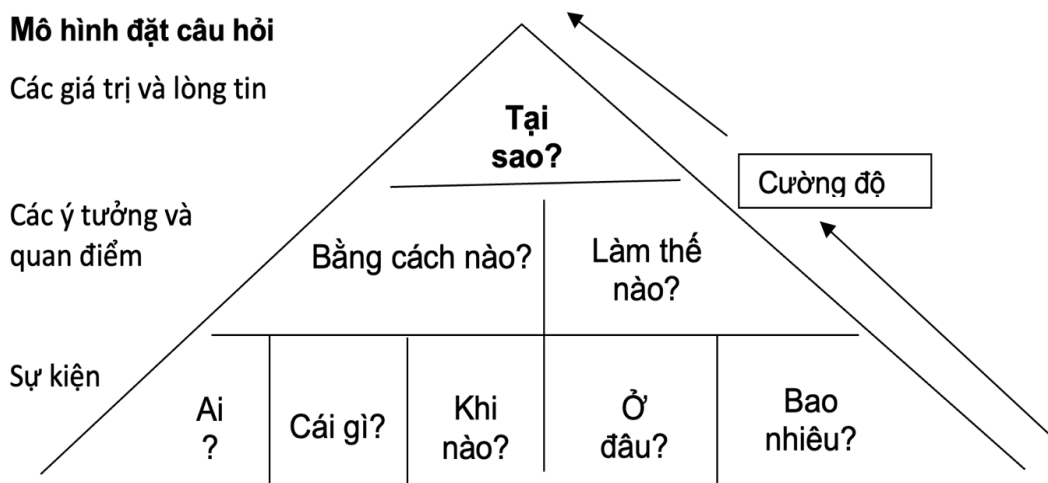
Ví dụ câu hỏi “đóng”: *Anh/chị đã nghe nói về chính sách này chưa?*

Câu hỏi “mở”: Là câu hỏi cần có sự phân tích, tổng hợp, đánh giá, so sánh trong câu trả lời, giúp tìm hiểu nguyên nhân một sự kiện, tìm hiểu phương thức/cách làm, tìm hiểu quan điểm và ý kiến của người được hỏi. Câu hỏi “mở” thường trả lời các câu hỏi: Tại sao? Bằng cách nào? Như thế nào?

Ví dụ câu hỏi “mở”: *Theo các anh chị, chính sách hỗ trợ y tế cho người nghèo tại xã ta nên cải thiện như thế nào?*

Khi chuẩn bị đặt câu hỏi, cần chú ý:

- Xác định rõ hỏi để làm gì?
- Ước lượng khả năng trả lời của người được hỏi.
- Suy nghĩ để đặt câu hỏi rõ ràng, ngắn gọn và chuẩn xác.
- Chỉ nêu một câu hỏi cho mỗi lần hỏi.
- Nói to câu hỏi để tất cả mọi người cùng nghe.
- Khi cần thiết nên sử dụng kỹ thuật trực quan câu hỏi để mọi người dễ theo dõi và không hiểu sai câu hỏi.
- Quan sát để chắc chắn rằng tất cả mọi người hiểu đúng câu hỏi.



Mô hình đặt câu hỏi

(Nguồn: Tài liệu tập huấn về Tham gia của Trung tâm Hỗ trợ Phát triển vì Phụ nữ và Trẻ em (DWC))

Khi bắt đầu cuộc đối thoại chính sách, nên hỏi các câu hỏi đóng (để trả lời) để “phá băng”, giúp mọi người có tinh thần bắt đầu bước vào cuộc đối thoại (câu hỏi sự kiện). Sau đó dần hỏi các câu hỏi về ý tưởng và quan điểm (câu hỏi mở).

Câu hỏi “Tại sao” thường được sử dụng ít vì nó giúp đi sâu tìm hiểu các giá trị và lòng tin. Vì vậy, thay vì hỏi “Tại sao”, có thể đặt các câu hỏi khác như:

- ✓ Điều gì khiến các anh chị suy nghĩ như vậy?
- ✓ Làm thế nào các anh chị đi đến kết luận đó?

4. Kỹ năng lắng nghe

Bất kỳ một cuộc giao tiếp thành công nào cũng đều bắt đầu bằng việc lắng nghe. Mọi kỹ năng điều hành cuộc đối thoại đều phụ thuộc vào khả năng lắng nghe hiệu quả của người điều hành và người nghe.

Lắng nghe chăm chú và sáng tạo là kỹ năng cơ bản nhất trong việc điều hành một sự kiện có sự tham gia, như đối thoại. Lắng nghe một cách hiệu quả thường khó hơn chúng ta tưởng. Trên thực tế, có khi chúng ta tưởng mình đang lắng nghe, nhưng thật ra chúng ta chỉ đang nghe mà chưa phải là lắng nghe.

Nghe:

- ✓ Là thụ động.
- ✓ Là không chú ý.
- ✓ Là không cố gắng hiểu.

Lắng nghe là:

- ✓ Chủ động.
- ✓ Tập trung chú ý.
- ✓ Cố gắng hiểu ý nghĩa.

4.1. Một số trở ngại khi lắng nghe

- *Lúc nghe lúc không:* Hầu hết mỗi người trong chúng ta có khả năng suy nghĩ nhanh hơn gấp bốn lần khả năng nói, vì thế, trong mỗi phút lắng nghe, người nghe có khoảng ba đến bốn phút rảnh rỗi để suy nghĩ. Đôi khi người nghe sử dụng ba đến bốn phút rảnh rỗi này để nghĩ việc riêng, chứ không lắng nghe, không chú ý đến những gì người khác đã và đang nói.

Có thể khắc phục trở ngại này bằng cách vừa chú tâm lắng nghe, vừa để ý quan sát cử chỉ, điệu bộ của người nói.

- *Từ ngữ nhạy cảm:* Đối với một vài người, có những từ họ cho là có ý "trêu người" hoặc "thách thức". Những từ này làm người nghe tức giận và không muốn nghe nữa, kết quả là hai bên sẽ đánh mất cơ hội để hiểu nhau. Do vậy, cần chú ý tránh các từ ngữ nhạy cảm.

- *Tai nghe nhưng tâm trí để nơi khác:* Đôi khi người nghe nhanh chóng cho rằng chủ đề hoặc người nói chuyện rất nhàm chán và không có gì đáng nghe. Thường những người này vội vã tin rằng họ có thể đoán trước những gì người khác sẽ nói và sau đó kết luận là không có lý do gì đáng để nghe tiếp. Vì vậy, có thể thu hút sự chú ý của mọi người qua sự hài hước đúng mực.

- *Nghe vô hồn:* Đôi khi người nghe nhìn vào mắt người nói như thể đang nghe chăm chú lắm, nhưng thực ra trong đầu họ lại đang nghĩ đến chuyện khác, gương mặt họ thường mang vẻ ngái ngủ hoặc vô hồn. Nếu nhận thấy nhiều người tham gia có vẻ ngái ngủ như thế trong cuộc đối thoại, cần tìm thời điểm thích hợp để cho nghỉ giải lao hoặc thay đổi nhịp độ cũng như không khí nói chuyện.

- *Chủ đề khó, phức tạp:* Khi lắng nghe những ý tưởng quá phức tạp hoặc khó hiểu, chúng ta thường phải cố lắng nghe mới hiểu. Chính vì vậy, trong đối thoại không nên trình bày chính sách quá tổng thể, mà nên chia nhỏ



các nội dung để mọi người dễ theo dõi. Trong quá trình lắng nghe, có thể yêu cầu người nói giải thích rõ hơn hoặc nêu ví dụ minh họa.

- *Kiểu nghe bỏ ngoài tai*: Thông thường, khi có ai đó nói đến vấn đề khác với những suy nghĩ và niềm tin của bạn thì vô tình bạn sẽ không muốn nghe nữa. Do vậy, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, trước hết bạn nên lắng nghe và tìm hiểu người đang nói nghĩ gì để hiểu rõ người nói.

4.2. Những điều nên và không nên làm trong khi lắng nghe

Nên	Không nên
<ul style="list-style-type: none"> ✓ Mắt nhìn hướng về người nói. ✓ Đảm bảo khoảng cách đủ để nghe rõ. ✓ Bày tỏ mối quan tâm, đồng cảm bằng cách thỉnh thoảng gật gật đầu. ✓ Yêu cầu người nói làm rõ ý kiến khi cần thiết. 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thúc giục người nói. ▪ Tranh cãi. ▪ Ngắt lời. ▪ Làm việc riêng. ▪ Chỉ trích khi chưa hiểu rõ. ▪ Vội vàng kết luận.

Các cấp độ của lắng nghe

- *Lắng nghe bằng đầu*: Hiểu được nội dung người nói đang nói gì. Ví dụ như một sự kiện, một khái niệm, một ý tưởng, một lý do, một lời giải thích;

- *Lắng nghe bằng trái tim*: Tức là lắng nghe bằng sự đồng cảm/cảm thông, bạn sẽ hiểu giá trị và tâm trạng của người nói;

- *Lắng nghe bằng chân*: Nghĩa là bạn đến tận nơi xảy ra sự việc thì bạn sẽ hiểu thực sự người nói muốn nói gì, vì sao họ lại nói như vậy, bạn sẽ hiểu ý nghĩa của điều họ muốn nói và hiểu cả những động lực ẩn chứa sau đó...

5. Kỹ năng khuyến khích và xử lý các ý kiến đóng góp

Trong khi thảo luận, đối thoại, thường xảy ra các tình huống khác nhau khi câu hỏi được nêu lên. Làm sao để khuyến khích và xử lý các ý kiến đóng góp hiệu quả là quan trọng trong khi đối thoại.

Dưới đây là gợi ý về cách ứng xử đối với các tình huống thảo luận, đối thoại:

Nếu câu trả lời...	Cách ứng xử...
Đúng	Cảm ơn và khen ngợi.
Nửa đúng, nửa sai	Nhắc lại phần nào đúng, không đề cập đến phần sai và đề nghị thêm người khác trả lời.

Sai	Cảm ơn vì đã trả lời (không bình luận là sai), sau đó đề nghị người khác trả lời.
Nếu không ai trả lời	Xem lại câu hỏi, trực quan câu hỏi. Diễn đạt lại câu hỏi để mọi người hiểu rõ hơn. Mời một người trả lời nhưng không ép buộc.
Lan man ra ngoài chủ đề	Lựa thời cơ cảm ơn và nói rằng chủ đề đó thú vị nhưng cần trao đổi vào một dịp khác.

Các bước xử lý ý kiến đóng góp

- *Xem xét:* Xem ý kiến đóng góp đó đúng hay sai nhưng không phê phán.
- *Diễn giải:* Cho người khác cùng hiểu (nếu ý kiến đóng góp đó đúng).
- *Yêu cầu làm rõ:* Để mọi người cùng hiểu ý của người trả lời.
- *Yêu cầu đưa ra ví dụ:* Để dễ hiểu hơn, sinh động hơn.
- *Hỏi các thành viên khác:* Để làm rõ thêm, để huy động sự tham gia.
- *Tóm tắt:* Để hiểu đúng và dễ nhớ.
- *Chú ý:* Luôn nói lời cảm ơn.

6. Kỹ năng phản hồi

Thế nào là phản hồi?

Phản hồi là cá nhân đưa ra thông tin về hành vi và cách thể hiện của người khác. Không giống tăng bốc, phản hồi không chỉ làm người khác cảm thấy hài lòng về bản thân, cũng không giống phê bình, chỉ trích vì phản hồi có mục tiêu chân thành, giúp mọi người thực sự thay đổi hành vi của mình.

Mục tiêu của phản hồi là gì?

- Phản hồi là cách giúp một người hiểu được ảnh hưởng hành vi của họ đối với người khác.
- Phản hồi giúp mọi người điều chỉnh hành vi của mình, qua đó góp phần hoàn thiện cách ứng xử. Mọi người sẽ đều có lợi khi nhận được phản hồi mang tính xây dựng.
- Phản hồi cũng là một công cụ giúp cho người ở vai trò điều hành làm việc có hiệu quả với các thành viên, nhất là thành viên khó khăn trong cộng đồng.

Phản hồi được thực hiện như thế nào?



Áp dụng mô hình giao tiếp¹ giúp tăng cường hiểu biết giữa từng cá nhân hoặc giữa những cá nhân với nhau và với tập thể, hiểu được tác dụng của phản hồi. Mô hình có hai ý nghĩa:

- Các cá nhân có thể xây dựng niềm tin lẫn nhau bằng cách tiết lộ thông tin về bản thân;
- Các cá nhân có thể hiểu thêm về bản thân và những vấn đề của bản thân mình từ phản hồi của người khác.

Mô hình giao tiếp này mô tả hình cửa sổ với 4 ô. Trong đó, mỗi ô thể hiện thông tin về cá nhân một người và cho biết những thông tin đó có được bản thân người đó hay người khác biết hay không biết. Mô hình là cách thức thông tin, giúp chúng ta hiểu được năng lực bản thân và xây dựng được lòng tin thông qua chia sẻ và phản hồi.

Ô mở bản thân: Là những thông tin mà tất cả các thành viên trong nhóm thảo luận cùng biết.	Ô mù (điểm mù): Là vùng thông tin đa số hoặc hầu hết người trong nhóm thảo luận đều đã biết mà bạn chưa biết. Đây là rào cản khiến cuộc giao tiếp có thể bị hạn chế. Điều này đòi hỏi bạn cần chủ động hơn, những câu hỏi đưa ra nhiều hơn để thu nhỏ điểm mù.
Ô ẩn: Là vùng thông tin mà bạn hoặc một số ít người trong nhóm thảo luận biết. Thông qua trao đổi, phản hồi, những thông tin dần được chia sẻ và lan tỏa một cách tích cực.	Ô đóng (vùng chưa biết): Là vùng thông tin mà cả nhóm thảo luận đều chưa biết. Đây có thể coi là vùng khó khăn. Bởi lẽ, nếu không có kỹ năng giao tiếp, hoặc bản lĩnh đàm đông, thì cuộc họp, trao đổi, đối thoại nhanh chóng rơi vào im lặng. Ngược lại, đây cũng là cơ hội để cuộc họp sôi nổi cởi mở hơn.

Với việc áp dụng mô hình cửa sổ JOHARI, những vấn đề trong giao tiếp nói chung và phản hồi trong cuộc họp, cuộc đối thoại nói riêng dễ dàng được giải quyết. Bằng mô hình này, người chủ trì cuộc đối thoại sẽ dễ dàng hơn trong việc nắm bắt thông tin và điều hành.

¹ Mô hình cửa sổ JOHARI được xây dựng và phát triển bởi Joseph Luft và Harry Ingham - Johari là từ viết tắt ghép lại từ hai tên người này.

Đưa phản hồi như thế nào?

Phản hồi chỉ có tác dụng tích cực khi áp dụng những tiêu chí nhất định. Sau đây là một số lời khuyên để đưa phản hồi mang tính xây dựng. Lưu ý cân nhắc giữa đưa phản hồi công khai và đưa phản hồi riêng với từng đối tượng.

Tiêu chí	Ví dụ xấu	Ví dụ tốt
Nên cụ thể , không nên chung chung.	Chị toàn hiểu sai chính sách thôi!	Trong chính sách về y tế chị vừa thắc mắc, có thông tin chị đã hiểu nhầm là...
Nên mô tả , không nên phán xét.	Anh không nên chụp mũ người khác như thế!	Anh có thể nêu bằng chứng cụ thể về ý kiến vừa rồi không?
Tập trung vào cách ứng xử , không phải vào con người.	Chị hay lấn át người khác thế?	Xin lỗi chị, chị chờ anh A nói hết rồi đến lượt chị nói nhé!
Tập trung vào mặt tích cực , không phải vào mặt tiêu cực.	Chị phát biểu đi chứ, sao chị nhút nhát thế?	Hôm nay chị B đã có ý kiến rất tuyệt. Chị cố gắng phát huy nhé!
Thời điểm thích hợp và kịp thời .	Cuộc họp trước trước tôi đã nhắc nhở là...	Tôi xin nhắc lại lần nữa là...

Trong đối thoại, không nên trì hoãn việc đưa phản hồi. Phản hồi sẽ có tác dụng nhiều hơn nếu đưa ra ngay sau khi quan sát, nhờ đó người nhận phản hồi có thể nhớ lại những tình huống cụ thể.

Cách nhận phản hồi tích cực như thế nào?

Phản hồi sẽ giúp bạn hiểu hơn về cách người khác đánh giá hành động của bạn và tạo cho bạn cơ hội lựa chọn để thay đổi hành vi của mình. Thậm chí ngay cả khi bạn không đồng tình với ý kiến phản hồi, thì bạn cũng cần phải lắng nghe ý kiến đó và hiểu rõ ý của người phản hồi.

Tập trung, quan sát và lắng nghe khi người khác đang phản hồi ý kiến, bạn nên nhìn thẳng vào người đó và chăm chú lắng nghe. Nếu được, bạn nên ghi nhanh để dễ dàng nắm bắt ý của người đối thoại với bạn.



Lưu ý khi nhận phản hồi

Kiểm tra: Chờ cho đến khi nhận xong phản hồi, sau đó diễn giải lại những điểm chính.	Như vậy những gì bạn đã nói có nghĩa là ...
Làm sáng tỏ: Đặt những câu hỏi làm sáng tỏ hoặc đề nghị đưa ví dụ minh họa.	Bạn có thể nói rõ hơn sự việc đó xảy ra như thế nào không?
Đừng tự bảo vệ: Hầu hết chúng ta đều thấy khó chấp nhận khi nghe những điều chưa tốt về bản thân mình. Để che giấu sự khó chịu này, chúng ta thường tự bảo vệ mình bằng cách nhanh chóng biện hộ. Tuy nhiên, bạn sẽ mất đi những cơ hội tự phát triển quý giá nếu bạn tự bảo vệ mình như vậy.	Đó là bởi vì... Tôi nghĩ là hầu như ai cũng... Đúng thế, nhưng... Bạn hiểu sai về tôi rồi... Bạn là ai mà lại dám nêu lên những nhận xét như thế nhỉ?
Có thể dừng nhận phản hồi: Nếu người đưa phản hồi tỏ ra muốn áp đảo bạn với những lời chỉ trích, bạn có thể nói rằng như thế là đủ rồi.	Tôi đã nghe đủ rồi. Xin cảm ơn vì tất cả những ý kiến phản hồi quý báu của bạn!

Trong một môi trường cởi mở, chúng ta có thể hoạt động hiệu quả hơn nếu biết cách đưa phản hồi một cách tích cực và có tính xây dựng, biết cách nhận phản hồi để hoàn thiện bản thân.

Ví dụ về phản hồi chưa hiệu quả và nên tránh:

- Chắc lần trước chị không đi họp nên lần này mới hỏi như vậy?
- Anh không chú ý lắng nghe gì cả, tôi vừa phổ biến xong anh lại hỏi là sao?
- Bác nói nhiều quá, dành thời gian cho người khác phát biểu nữa chứ!
- Anh thiếu tôn trọng người khác thì làm sao bắt người khác phải tôn trọng anh...

7. Kỹ năng sử dụng dụng cụ trực quan (kỹ năng trực quan)

Tỷ lệ thông tin mà chúng ta tiếp nhận bằng 5 giác quan là: **83% qua nhìn** (bằng mắt). Vì vậy, trực quan để người khác tiếp nhận thông tin bằng mắt là kỹ năng rất quan trọng khi điều hành một cuộc đối thoại.

*Những gì nghe thì tôi sẽ quên,
Những gì nhìn thì tôi sẽ nhớ,
Những gì được tự làm thì tôi mới học. được...*

7.1 Các hình thức trực quan có thể áp dụng trong đối thoại

- **Bảng hiện vật:** Hiệu quả nhưng không phải thông tin nào cũng có hiện vật.
- **Bảng mô hình:** Hiệu quả nhưng tốn kém và không phải lúc nào cũng có được mô hình.
- **Bảng chiếu phim:** Hấp dẫn nhưng tốn kém.
- **Bảng tranh ảnh:** Hấp dẫn và không tốn kém.
- **Bảng máy chiếu và máy vi tính:** Hấp dẫn, nhưng cần biết kỹ thuật và do tốc độ nhanh nên người tiếp thu khó nhớ.
- **Bảng bảng và phấn hoặc bút dạ xóa:** Đơn giản nhưng khó linh hoạt và không lưu giữ được thông tin.
- **Bảng thẻ bìa màu và giấy khổ lớn (giấy A0):** Hơi tốn kém nhưng hiệu quả tốt đối với người nghe, đặc biệt rất tốt đối với các sự kiện có phụ nữ và các bên tham gia.

7.2. Lợi ích của trực quan

- Sinh động, linh hoạt;
- Dễ hiểu và dễ nắm bắt;
- Dễ nhớ.

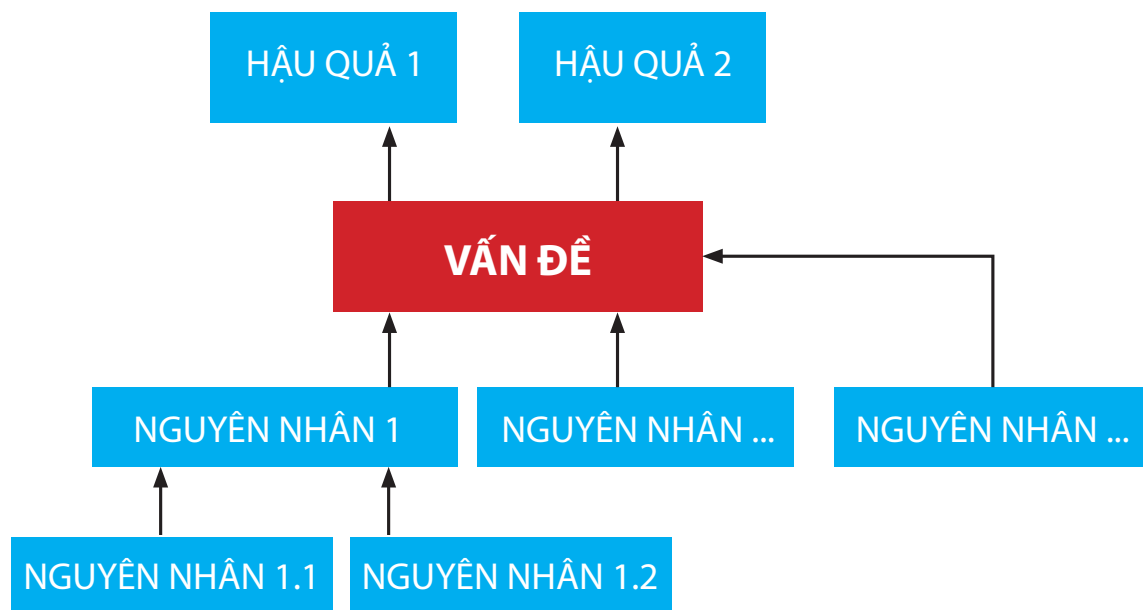
7.3. Lưu ý khi sử dụng kỹ năng trực quan

- Sử dụng từ khóa (để người nhìn dễ nhớ)
- Sử dụng sơ đồ và bảng biểu (để người nhìn hiểu được cấu trúc và các mối liên quan giữa các chính sách)
- Sử dụng hình vẽ, tranh ảnh (để hấp dẫn người nhìn) - lưu ý “một hình vẽ có giá trị bằng 1.000 lời nói”.

Một số sơ đồ/bảng biểu có thể sử dụng khi trình bày thông tin hoặc tóm tắt các ý kiến đóng góp trong cuộc đối thoại chính sách, như: Sơ đồ hình cây; Sơ đồ xương cá; Sơ đồ tư duy; Bảng biểu...



Sơ đồ hình cây



Sơ đồ hình cây

(Nguồn: Tài liệu tập huấn về Tham gia của Trung tâm Hỗ trợ Phát triển vì Phụ nữ và Trẻ em (DWC))

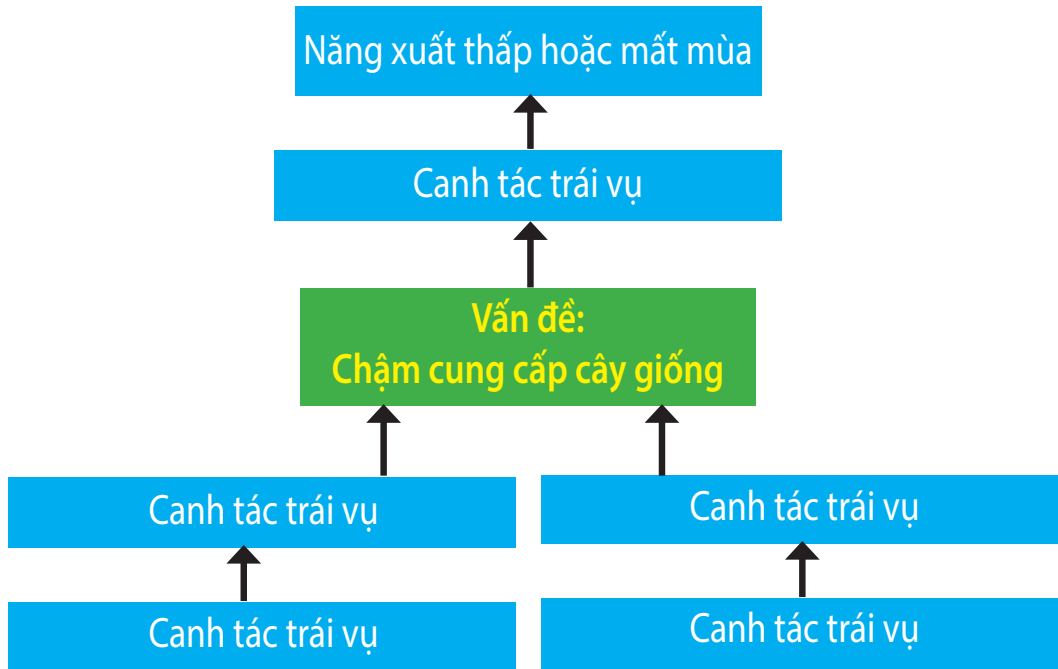
Sơ đồ hình cây được sử dụng khi trình bày về các hậu quả của một vấn đề khi vấn đề đó không được giải quyết kịp thời và phân tích các nguyên nhân gốc rễ gây ra vấn đề đó để tìm giải pháp giải quyết vấn đề.

Ví dụ:

- Vấn đề: Hỗ trợ cây giống cho các hộ khó khăn đang có nguy cơ bị chậm tiến độ.

- Hậu quả: Nếu vấn đề này không được giải quyết, các hộ sẽ không kịp canh tác đúng vụ, canh tác trái vụ có nguy cơ thất thu.

- Phân tích các nguyên nhân: Ngân sách cấp trên về chậm; Nhân lực phụ trách dự án bị ốm đột xuất. Các thông tin này có thể trình bày vào sơ đồ hình cây như sau (chú ý chiều mũi tên đi lên):



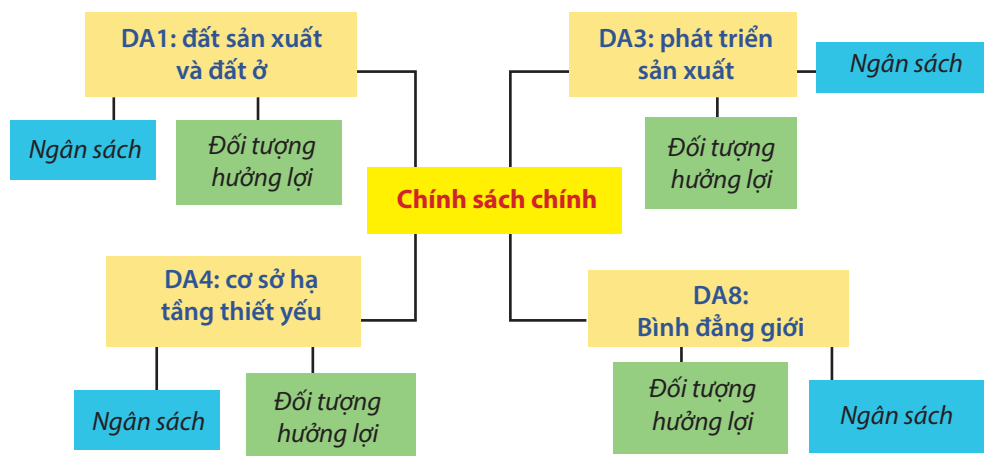
Sơ đồ hình cây về hỗ trợ cây giống cho các hộ khó khăn đang có nguy cơ bị chậm tiến độ.
(Nguồn: Tài liệu tập huấn về Tham gia của Trung tâm Hỗ trợ Phát triển vì Phụ nữ và Trẻ em (DWC))

Sơ đồ tư duy

Sơ đồ tư duy được trình bày theo cấu trúc của não bộ, bắt đầu từ ô trung tâm là nội dung chính cần trình bày, sau đó là các nội dung thành phần của nội dung chính, rồi tiếp đến là các nội dung trong từng nội dung thành phần. Nhờ được trình bày theo cấu trúc của não bộ, sơ đồ tư duy giúp người nhìn dễ nhận biết cấu trúc của nội dung cần trình bày, dễ theo dõi và dễ nhớ.

Sơ đồ tư duy hiện được sử dụng trong công tác quản lý của rất nhiều doanh nghiệp, các trường học và các cơ quan...

Ví dụ sơ đồ tư duy các Dự án thành phần trong Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:



Sơ đồ tư duy các Dự án thành phần trong Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

(Nguồn: Tài liệu tập huấn về Tham gia của Trung tâm Hỗ trợ Phát triển vì Phụ nữ và Trẻ em (DWC))

Bảng biểu

Công cụ trực quan bằng bảng biểu rất hiệu quả khi cần liệt kê so sánh các chỉ số được lặp đi lặp lại cho nhiều thôn bản hoặc nhiều chính sách khác nhau. Đặc biệt, bảng biểu hiệu quả khi cần so sánh các chỉ tiêu kế hoạch và thực hiện.

Ví dụ:

STT	Tên chính sách	Đối tượng hưởng lợi	Kế hoạch	Thực hiện

Thẻ bìa màu và giấy khổ lớn

Trực quan bằng thẻ bìa màu và giấy khổ lớn A0 được coi là phương pháp trực quan phù hợp nhất với mọi đối tượng và được áp dụng nhiều trong thúc đẩy các sự kiện có sự tham gia. Một số lưu ý về văn phòng phẩm khi trực quan các thông tin bằng thẻ bìa màu và trên giấy khổ to A0:

- Chọn loại bút dạ dầu (không xóa được) viết lên giấy (không chọn loại bút dạ xóa được để viết lên bảng). Loại bút này có 2 đầu to và nhỏ. Đầu nhỏ dùng để viết khi nội dung có nhiều chữ. Đầu to có thể viết được các nét đậm nhạt khác nhau và dễ đọc đối với các từ khóa.

- Giấy khổ to A0: Không nên quá mỏng, không cần quá trắng, khi cần có thể cắt từ A0 làm đôi theo chiều dọc hoặc làm 4 để sử dụng.

- Giấy màu cỡ A4: Chọn các loại giấy có các màu sáng (như hồng, vàng, xanh nhạt) để thông tin viết trên thẻ màu nổi hơn, khi chụp ảnh cũng dễ đọc hơn. Khi cần có thể cắt giấy màu A4 theo chiều dọc làm ba hoặc làm đôi để sử dụng.

- Băng dính giấy: Chọn các cuộn băng dính bằng giấy để dễ dàng xé băng tay khi cần dán các sản phẩm trực quan lên bảng hoặc lên tường.

Quy tắc viết thẻ bìa màu và giấy khổ to A0:

Cách viết	Tại sao? Để làm gì?
Chỉ viết 1 ý kiến/1 thẻ.	Để dễ dàng xếp các thẻ có ý kiến giống nhau vào 1 nhóm.
Chỉ viết tối đa 3 dòng chữ trên 1 thẻ.	Vì diện tích thẻ bé. Để người khác dễ đọc.
Nên viết các từ khóa.	Vì viết câu dài rất tốn thời gian, tốn diện tích thẻ và khó nhớ.
Nên viết ngang, không nên viết dọc thẻ.	Để người khác dễ theo dõi khi đọc thẻ.
Viết bằng chữ in thường.	Vì viết được nhanh, ít nét nên dễ đọc.
CHỮ IN HOA chỉ viết tiêu đề hoặc khi muốn nhấn mạnh.	Vì toàn chữ in hoa trông rất rối mắt. Vì tốn diện tích khi viết và mất nhiều thời gian để viết chữ IN HOA.
Không viết chữ bay bổng.	Vì chữ bay bổng rất khó đọc.
Dùng bút đen hoặc xanh để viết, chỉ dùng bút đỏ để nhấn mạnh hoặc trang trí.	Vì chữ màu đỏ khó nhìn hơn và người đọc sẽ nhức mắt khi phải đọc nhiều chữ màu đỏ.
Các ý kiến cùng loại viết bằng một kiểu chữ trên cùng loại thẻ.	Để thể hiện được một bố cục chặt chẽ.



Phụ lục 1: Một số mẫu văn bản phục vụ đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn, bản

MẪU

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ HUYỆN
BAN THƯỜNG VỤ XÃ

Số: /KH – BTV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Tổ chức Đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn, bản

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Nêu rõ mục đích, yêu cầu của từng cuộc đối thoại theo chủ đề đã được xác định.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Tên hoạt động: Chương trình hoặc Hội nghị đối thoại chính sách với chủ đề: (ghi tên chủ đề xác định)

2. Nội dung, cách thức đối thoại

- Nếu cuộc đối thoại chỉ tập trung vào 1 vấn đề thì nội dung đối thoại sẽ đưa dự kiến những câu hỏi, vấn đề cần giải quyết hoặc kiến nghị, đề xuất của hội viên, phụ nữ được nêu trong cuộc đối thoại.

- Nếu cuộc đối thoại gồm nhiều vấn đề thì cần ghi rõ từng vấn đề/nội dung:

+ Vấn đề 1:

+ Vấn đề 2:

+ Vấn đề 3:

Trong từng vấn đề, nêu rõ câu hỏi hoặc các ý kiến băn khoăn, kiến nghị, đề xuất của hội viên, phụ nữ về vấn đề đó.

- Dự kiến số lượng câu hỏi theo nội dung vấn đề nêu trên. Trước mỗi nội dung đối thoại, các nội dung vấn đề có thể có báo cáo, chiếu video clip minh họa.

- Dự kiến hoặc đề xuất cá nhân, tổ chức trả lời, trao đổi về các ý kiến của hội viên, phụ nữ. Nếu cuộc đối thoại mời chuyên gia hoặc các ngành cùng tham gia thì cũng nêu rõ nội dung do chuyên gia hoặc các ngành trao đổi, trình bày.

3. Dự kiến chương trình đối thoại: đưa chương trình dự kiến.

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN

1. Thời gian, địa điểm:

- Thời gian:

- Địa điểm:

2. Thành phần tham gia đối thoại:

- Chủ tịch UBND/Bí thư Đảng ủy xã, cán bộ phụ trách các lĩnh vực liên quan; trưởng thôn/phó thôn, bí thư chi bộ, trưởng các tổ chức chính trị xã hội thôn bản, chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng, ...)

- Chuyên gia (nếu có)

- Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã; BCH Hội Phụ nữ xã; chi hội phụ nữ

- Hội viên, phụ nữ tại xã/thôn/bản

Lưu ý ghi rõ số lượng, thành phần tham dự đối thoại

IV. KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Ghi rõ số kinh phí cần cho hoạt động và được bố trí từ nguồn nào (có dự toán chi tiết kèm theo).

V. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

Phân công cụ thể nhiệm vụ cho những thành viên có liên quan. VD: nhiệm vụ của Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội phụ nữ; nhiệm vụ các chi hội...

Trên đây là kế hoạch tổ chức chương trình đối thoại..... của Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ xãnăm 2022.

Nơi nhận:

- Đảng ủy xã (để b/c);
- UBND xã (để p/h)
- Ban Thường vụ Hội LHPN xã;
- Lưu: (01).

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị A



MẪU

CHƯƠNG TRÌNH ĐỐI THOẠI CHÍNH SÁCH

Tên cuộc đối thoại (Ghi rõ chủ đề đối thoại)

Thời gian:

Địa điểm:

Thành phần tham dự (Liệt kê số lượng và thành phần sẽ tham dự. Chú ý cần sự có mặt của các lãnh đạo có vai trò ra quyết định đối với các chủ đề/chính sách liên quan).

Thời lượng	Nội dung	Phương pháp	Người thực hiện
10'	Khai mạc và giới thiệu thành phần tham dự.	Phát biểu	Lãnh đạo
10'	Nêu mục tiêu và các nguyên tắc đối thoại.	Giải thích trực quan mục tiêu và các nguyên tắc trên giấy khổ lớn. Yêu cầu mọi người nhất trí thực hiện các nguyên tắc đối thoại.	Người điều hành đối thoại.
20'-30'	Trình bày báo cáo về các chủ đề đối thoại và việc thực hiện chính sách liên quan đến chủ đề đối thoại.	<ul style="list-style-type: none">- Đọc báo cáo ngắn gọn về chủ đề đối thoại.- Kết hợp phân tích các thông tin quan trọng đã được trực quan sẵn trên giấy khổ to A4 bằng các sơ đồ/bảng biểu.- Các thông tin cần trực quan bao gồm: ngân sách, đối tượng và số người hưởng lợi, các thuận lợi và khó khăn/thách thức...	Lãnh đạo (hoặc cán bộ) phụ trách chủ đề đối thoại

45'- 60'	Hỏi và đáp (về nội dung đối thoại).	<ul style="list-style-type: none"> - Người điều hành thúc đẩy để các đại biểu (người dân) đặt các câu hỏi. - Người hỗ trợ ghi các câu hỏi vào thẻ (mỗi thẻ chỉ ghi một câu hỏi) và dán các thẻ này lên bảng theo nhóm vấn đề. - Người điều hành yêu cầu lãnh đạo liên quan giải đáp từng thẻ câu hỏi. - Người hỗ trợ đánh dấu vào các thẻ đã được giải đáp và trực quan các cam kết, thời hạn giải quyết từng vấn đề vào giấy khổ to A0. - Người hỗ trợ phát thẻ và bút bi để các đại biểu viết câu trả lời đối với một số câu hỏi “nhạy cảm”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Người điều hành. - Người hỗ trợ.- Lãnh đạo liên quan.
15'	<i>Giải lao</i>		
10'	Tóm tắt các điểm mạnh và tồn tại từ phần hỏi và đáp.	Phân tích theo các nhóm vấn đề.	Người điều hành.
15'- 30'	Các kiến nghị, đề xuất.	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận chung; - Thảo luận nhóm nhỏ tại chỗ; - Ý kiến lãnh đạo. 	
05'	Tóm tắt các đề xuất.	Tóm tắt trực quan và phân tích.	
05'- 10'	Phát biểu của chính quyền địa phương.	Phát biểu về các cam kết của lãnh đạo.	Lãnh đạo liên quan.



05'	<ul style="list-style-type: none">- Đánh giá nhanh và kết thúc:- Người điều hành yêu cầu khoảng 2 - 3 người xung phong phát biểu về cảm nhận của họ sau đối thoại.- Sau đó người điều hành hỏi toàn hội nghị "<i>Các đại biểu có hài lòng về kết quả đối thoại hôm nay không? Ai hài lòng giơ tay</i>".- Người hỗ trợ ghi chép lời nhận xét của những người xung phong phát biểu và ước lượng % số người hài lòng giơ tay (không cần đếm chính xác) để đưa thông tin vào báo cáo sau đối thoại.- Người điều hành cảm ơn các bên liên quan và mời đại diện phát biểu kết thúc đối thoại.	Người điều hành.
	<i>Phát biểu kết thúc đối thoại</i>	Hội Phụ nữ.

MẪU

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ.....
BAN THƯỜNG VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-BTV

Xã, ngàytháng năm ...

BÁO CÁO

Kết quả Hội nghị đối thoại chính sách

Ngày, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phối hợp vớitổ chức Hội nghị đối thoại chính sách với phụ nữ, chủ đề/nội dung đối thoại....., kết quả cụ thể như sau:

1. Về kết quả hội nghị

- Số lượng, thành phần tham gia đối thoại.
- Quá trình chuẩn bị đối thoại (nêu rõ việc họp chi hội phụ nữ, lấy ý kiến trong hội viên, phụ nữ, tổng hợp các vấn đề để đối thoại...).
- Tổng hợp nội dung/vấn đề, câu hỏi được nêu trong hội nghị đối thoại.
- Tổng hợp nội dung trao đổi, trả lời của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền và các ngành liên quan, chuyên gia về các nội dung/câu hỏi đối thoại của phụ nữ.

2. Kiến nghị, đề xuất

Trên cơ sở trao đổi, đối thoại và kết luận của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền và các ngành liên quan về các nội dung/câu hỏi đối thoại của phụ nữ tại Hội nghị đối thoại, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ xã... trân trọng đề xuất, kiến nghị với lãnh đạo cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo một số nội dung sau:

- Kiến nghị 1
- Kiến nghị 2
- ...
- ...



HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

(Lưu ý: nêu đầy đủ các kiến nghị đã được cam kết tại đối thoại hoặc tiếp tục giải quyết sau đối thoại, kiến nghị nêu rõ đề nghị ai, cấp nào, ngành nào...)

Nơi gửi:

- Đảng ủy/UBND xã (để báo cáo);
- Ban Thường vụ Hội LHPN xã;
- Lưu: (01).

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị A

**Phụ lục 2: Một số văn bản của đảng, nhà nước,
hội LHPN Việt Nam liên quan đến đối thoại chính sách**

1. Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.
2. Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
3. Quyết định số 1408/QĐ-ĐCT ngày 04/5/2018 của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam ban hành “Quy định về việc Hội LHPN Việt Nam tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và phát huy vai trò của cán bộ, hội viên, phụ nữ trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, ‘tự diễn biến’, ‘tự chuyển hóa’ trong nội bộ”.
4. Kế hoạch số 43/KH-ĐCT ngày 03/6/2022 của Đoàn Chủ tịch về triển khai Dự án 8 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.
5. Hướng dẫn số 04/HD-ĐCT ngày 28/7/2022 của Đoàn Chủ tịch về triển khai Dự án 8 trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Số: 218-QĐ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ VIỆC MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM,
CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ NHÂN DÂN THAM GIA
GÓP Ý XÂY DỰNG ĐẢNG, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Đảng;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XI;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “ Về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”;

Xét đề nghị của Ban Dân vận Trung ương,



BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản “Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”.

Điều 2. Các tỉnh ủy, thành ủy, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện Quy định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

Đã ký

Lê Hồng Anh

QUY ĐỊNH

**VỀ VIỆC MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM, CÁC ĐOÀN THỂ
CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ NHÂN DÂN THAM GIA GÓP Ý
XÂY DỰNG ĐẢNG, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12-12-2013
của Bộ Chính trị)

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích góp ý

- 1 - Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước.
- 2 - Tiếp tục thể chế hóa và cụ thể hóa cơ chế : Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

Điều 2. Nguyên tắc góp ý

- 1 - Bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, trung thực, có tính xây dựng.
- 2 - Phù hợp với các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước; không được lợi dụng việc góp ý để vu cáo, đả kích, bôi xấu, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự và hoạt động của tổ chức, cá nhân.
- 3 - Các ý kiến góp ý bằng văn bản của tập thể do lãnh đạo cơ quan, đơn vị ký tên, đóng dấu, không nhân danh cá nhân.
- 4 - Các ý kiến góp ý của cá nhân là công dân, người có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Phạm vi góp ý

- 1 - Việc góp ý được thực hiện từ Trung ương đến cơ sở.
- 2 - Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và công dân góp ý với cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên công tác ở các cơ quan, đơn vị cùng cấp.



Điều 4. Chủ thể góp ý

- 1 - Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.
- 2 - Cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, công chức, viên chức, người lao động và công dân (gọi chung là cá nhân).

Chương 2

GÓP Ý XÂY DỰNG ĐẢNG

Điều 5. Đối tượng góp ý

- 1 - Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban đảng Trung ương; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương.
- 2 - Ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp ủy các cấp; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy các cơ quan đảng ở các cấp; chi ủy, chi bộ.
- 3 - Cán bộ, đảng viên.

Điều 6. Nội dung góp ý

- 1 - Góp ý với tổ chức đảng:
 - a) Dự thảo nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế, quy định, kết luận... (sau đây gọi chung là quy định) của Đảng có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội; dự thảo báo cáo chính trị của cấp ủy, tổ chức đảng trước mỗi kỳ đại hội.
 - b) Việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan đảng, cấp ủy, tổ chức đảng.
 - c) Mọi quan hệ giữa cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên với nhân dân.
- 2 - Góp ý với đảng viên:
 - a) Thực hiện các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
 - b) Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng; mối quan hệ giữa đảng viên với nhân dân.

Điều 7. Phương pháp góp ý

1 - Góp ý định kỳ

- a) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể chính trị - xã hội góp ý bằng văn bản mỗi năm một lần trước khi kiểm điểm cấp ủy, tổ chức đảng và trước khi kết thúc nhiệm kỳ của cấp ủy cùng cấp.
- b) Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy ở địa phương với nhân dân mỗi năm một lần.
- c) Tổ chức lấy ý kiến nhận xét của nhân dân nơi cư trú (thôn, xóm, tổ dân phố) đối với cán bộ, đảng viên mỗi năm một lần trước khi kiểm điểm cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên.

2 - Góp ý thường xuyên

- a) Thông qua hòm thư góp ý xây dựng Đảng được đặt công khai tại trụ sở các cơ quan Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và các cơ quan, tổ chức đảng các cấp.
- b) Thư góp ý gửi đến cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội hoặc gửi trực tiếp đến cơ quan, tổ chức đảng.
- c) Thông qua tiếp xúc trực tiếp của cán bộ, đảng viên.

3 - Góp ý đột xuất

- a) Góp ý các văn bản dự thảo do cấp ủy, tổ chức đảng gửi đến cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội hoặc đăng công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- b) Góp ý khi có yêu cầu hoặc khi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội thấy cần thiết.
- c) Góp ý khi đại diện tổ chức đảng làm việc với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội.

Điều 8. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội

- 1- Chủ trì tổ chức việc góp ý theo nội dung quy định tại điểm a của khoản 1; điểm a, điểm b của khoản 3, Điều 7 của Quy định này. Tập hợp, tổng hợp ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân ở các điểm a, điểm b khoản 1; điểm a, điểm b, khoản 2 và điểm a, điểm b khoản 3 (Điều 7) chuyển đến cấp ủy, tổ chức đảng được góp ý.
- 2 - Phối hợp với cơ quan của cấp ủy địa phương thực hiện nội dung quy định tại điểm b, điểm c khoản 1, điểm b khoản 3 (Điều 7).



- 3 - Theo dõi và thông tin kết quả tiếp thu góp ý của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên tới tổ chức, cá nhân góp ý.
- 4 - Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về giữ gìn bí mật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ này.

Điều 9. Trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng

- 1 - Thực hiện việc thông báo, cung cấp thông tin về các chủ trương, chính sách, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên theo quy định của Đảng; một số văn bản dự thảo nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy, tổ chức đảng (không thuộc diện bảo vệ bí mật).
- 2 - Tiếp nhận, xử lý, tiếp thu ý kiến góp ý qua các hình thức được quy định tại Điều 7. Những nội dung góp ý không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cấp mình thì cấp ủy, tổ chức đảng chuyển cho cơ quan, tổ chức có liên quan hoặc cấp có thẩm quyền xem xét tiếp thu và thông báo cho chủ thể góp ý biết.
- 3 - Chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy ở địa phương với nhân dân và tổ chức lấy ý kiến nhận xét của nhân dân nơi cư trú đối với cán bộ, đảng viên theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 (Điều 7).
- 4 - Hằng năm, báo cáo kết quả tiếp thu góp ý lên cấp ủy cấp trên trực tiếp, đồng gửi cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp để theo dõi, giám sát.

Chương 3

GÓP Ý XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

Điều 10. Đối tượng góp ý

- 1 - Quốc hội, hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; các cơ quan của Quốc hội, hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.
- 2 - Chính phủ, lãnh đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.
- 3 - Lãnh đạo tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân các cấp, Kiểm toán Nhà nước.
- 4 - Cán bộ, công chức, viên chức (gọi chung là cá nhân).

Điều 11. Nội dung góp ý

- 1 - Góp ý với cơ quan, tổ chức:

- a) Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.
- b) Việc thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, hội đồng nhân dân và các văn bản quy phạm pháp luật.
- c) Việc thực hiện cải cách hành chính; phòng, chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác.
- d) Việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp dân và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân.

2 - Góp ý với cá nhân:

- a) Việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nghĩa vụ công dân.
- b) Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu dân cử, sĩ quan, chiến sĩ lực lượng vũ trang; nhất là người đứng đầu cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp.

Điều 12. Phương pháp góp ý

1 - Góp ý định kỳ

- a) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp góp ý bằng văn bản mỗi năm một lần đối với các nội dung nêu tại Điều 11 Quy định này cho các đối tượng góp ý cùng cấp.
- b) Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu chính quyền các cấp với nhân dân mỗi năm một lần.
- c) Tổ chức lấy ý kiến tại hội nghị công chức, viên chức (đối với cơ quan, đơn vị) và hội nghị nhân dân (chủ yếu ở xã, phường, thị trấn) mỗi năm một lần.

2 - Góp ý thường xuyên

- a) Thông qua hòm thư góp ý xây dựng chính quyền đặt công khai tại trụ sở.
- b) Thư góp ý gửi đến cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội hoặc gửi trực tiếp đến cơ quan chính quyền.
- c) Thông qua tiếp xúc trực tiếp của cán bộ, công chức, viên chức.

3 - Góp ý đột xuất



- a) Góp ý vào các văn bản dự thảo do cơ quan nhà nước gửi đến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội hoặc đăng công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, các cơ quan thuộc Chính phủ, của Ủy ban nhân dân các địa phương và các phương tiện thông tin đại chúng.
- b) Góp ý cho cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức khi có yêu cầu hoặc khi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thấy cần thiết.
- c) Góp ý khi các đồng chí lãnh đạo Quốc hội, Chính phủ, bộ, ngành, hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, sở, ngành đến làm việc với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp.

Điều 13. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội

- 1 - Tổ chức góp ý theo nội dung quy định tại điểm a khoản 1, điểm a, điểm b khoản 3 (Điều 12) Quy định này.
- 2 - Phối hợp với các cơ quan nhà nước thực hiện các nội dung quy định tại các điểm b, c khoản 1, điểm b, khoản 3 (Điều 12) Quy định này.
- 3 - Tổng hợp ý kiến góp ý ở các điểm b, c của khoản 1, điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 (Điều 12) chuyển đến các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- 4 - Theo dõi và thông báo kết quả tiếp thu góp ý của cơ quan nhà nước tới tổ chức, cá nhân góp ý.
- 5 - Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về giữ gìn bí mật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ này.

Điều 14. Trách nhiệm của chính quyền

- 1 - Thực hiện công khai về tổ chức, hoạt động, quy chế làm việc của tổ chức; các quy định về thủ tục hành chính; quy định trách nhiệm công vụ; các quy hoạch kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; các quy định, quyết định quản lý hành chính; các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật sẽ ban hành.
- 2 - Cung cấp thông tin về khen thưởng, kỷ luật cán bộ; các báo cáo kết quả thanh tra, giám sát, kiểm toán các cơ quan, đơn vị khi được yêu cầu.
- 3 - Tiếp nhận, xử lý, tiếp thu ý kiến góp ý qua các hình thức được quy định tại Điều 12. Những nội dung góp ý không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức mình thì chuyển cho cơ quan, tổ chức có liên quan hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, tiếp thu và thông báo cho chủ thể góp ý biết.

- 4 - Chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cơ quan chính quyền các cấp với nhân dân và lấy ý kiến của nhân dân tại hội nghị nhân dân xã, phường, thị trấn theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 (Điều 12) Quy định này.
- 5 - Hằng năm, báo cáo kết quả tiếp thu góp ý với cấp ủy cùng cấp và chính quyền cấp trên trực tiếp; đồng gửi cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp để theo dõi, giám sát.

Chương 4

ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM, KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 15. Điều kiện bảo đảm

Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của mình theo Điều 9 và Điều 14 Quy định này; tạo điều kiện và phối hợp chặt chẽ để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân thực hiện tốt việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ở mỗi cấp.

Điều 16. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được biểu dương, khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 17. Xử lý vi phạm

1 - Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp và cá nhân cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức không thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm túc Quy định này thì tùy mức độ vi phạm để xem xét, xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Điều lệ của các đoàn thể chính trị - xã hội.

2 - Khi tiếp nhận góp ý nếu thấy tổ chức, cá nhân có biểu hiện vi phạm thì cơ quan, cấp có thẩm quyền phải tiến hành thanh tra, kiểm tra kết luận rõ ràng và xử lý vi phạm.

3 - Xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân có hành vi trù dập, thành kiến, gây áp lực đối với tổ chức, cá nhân góp ý; tổ chức, cá nhân lợi dụng việc góp ý để vu cáo, đả kích, bôi xấu làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của tổ chức, cá nhân được góp ý.



Chương 5.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có trách nhiệm

- 1 - Lãnh đạo ban hành quy định cụ thể về trách nhiệm, nội dung, phương pháp, quy trình tham gia góp ý của tổ chức mình đối với Đảng, chính quyền theo Quy định này.
- 2 - Tăng cường xây dựng, củng cố tổ chức, hoạt động; tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm, năng lực tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.
- 3 - Định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện Quy định (qua Ban Dân vận Trung ương).

Điều 19. Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ có trách nhiệm

Lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Quy định theo chức năng, nhiệm vụ.

Điều 20. Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương có trách nhiệm

- 1 - Lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Chỉ đạo xây dựng, ban hành quy định cụ thể về trách nhiệm tiếp thu góp ý của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp theo Quy định này.
- 2 - Định kỳ hằng năm báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả thực hiện Quy định (qua Ban Dân vận Trung ương).

Điều 21. Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương có trách nhiệm

- 1- Tổ chức tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân thuộc thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của mình.
- 2 - Ban Dân vận Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy định; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Quy định này được phổ biến đến chi bộ.

QUỐC HỘI

Luật số: 75/2015/QH13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LUẬT
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
(Trích)

Điều 8. Quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Nhân dân

1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp đoàn kết Nhân dân; động viên, hỗ trợ Nhân dân thực hiện dân chủ, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Nhân dân tham gia tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thông qua các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cá nhân tiêu biểu là Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và tham gia các hoạt động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, tổ chức.

3. Thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nhân dân tham gia ý kiến, phản ánh, kiến nghị với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về những vấn đề Nhân dân quan tâm để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước.

4. Nhân dân giám sát hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để bảo đảm Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

5. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thường xuyên đổi mới nội dung và phương thức hoạt động để thực hiện trách nhiệm của mình với Nhân dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Điều 14. Phối hợp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với cơ quan nhà nước xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc thông qua các hoạt động sau đây:

a) Đề xuất, tham gia xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến việc tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc;

b) Chủ trì, phối hợp, tham gia tổ chức các hoạt động liên quan đến quyền và trách nhiệm của tổ chức mình;

c) Tham gia đối thoại, hòa giải, xây dựng cộng đồng tự quản tại địa bàn khu dân cư;



d) Tham gia xây dựng và thực hiện chính sách an sinh xã hội của Nhà nước; đề xuất, tham gia thực hiện các chương trình, phong trào, cuộc vận động góp phần chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc thông qua các hoạt động sau đây:

a) Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức hoặc phối hợp với cơ quan nhà nước tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước mang tính toàn dân, toàn diện, toàn quốc;

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở địa phương tổ chức hoặc phối hợp với cơ quan nhà nước tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước của địa phương;

c) Các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức hoặc phối hợp với cơ quan nhà nước tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước liên quan đến quyền và trách nhiệm của tổ chức mình; tập hợp, động viên hội viên, đoàn viên và Nhân dân tham gia thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

d) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức các hình thức thích hợp nhằm huy động và phát huy vai trò nòng cốt của thành viên là cá nhân tiêu biểu trong hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 15. Phản ánh ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân

1. Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì phối hợp với Ủy ban thường vụ Quốc hội tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước để báo cáo tại các kỳ họp Quốc hội.

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân địa phương gửi đến Ủy ban thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

3. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở địa phương phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để thông báo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân cùng cấp về những vấn đề của địa phương.

4. Thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo quyền và trách nhiệm của mình tổng hợp ý kiến, kiến nghị của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp mình. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, kiến nghị của thành viên và Ban Thường trực Ủy

ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp dưới để phản ánh, kiến nghị với các cơ quan của Đảng, Nhà nước cùng cấp.

Điều 16. Phối hợp tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

1. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri.

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri.

3. Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ phối hợp với Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành nghị quyết liên tịch quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 17. Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện quyền làm chủ, thực hiện chính sách, pháp luật

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện quyền làm chủ, thực hiện chính sách, pháp luật với các nội dung sau đây:

1. Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

2. Phối hợp với chính quyền cấp xã tổ chức vận động Nhân dân thực hiện dân chủ ở cơ sở, hương ước, quy ước ở khu dân cư;

3. Chỉ đạo hoạt động của Ban thanh tra nhân dân được thành lập ở cấp xã và Ban giám sát đầu tư của cộng đồng;

4. Tham gia hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Điều 24. Tham gia góp ý, kiến nghị với Nhà nước

1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam góp ý, kiến nghị với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia góp ý, kiến nghị; tiếp thu và phản hồi góp ý, kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo quy định của pháp luật.



HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ
VIỆT NAM
ĐOÀN CHỦ TỊCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:1408/QĐ - ĐCT

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành “Quy định về việc Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền” và phát huy vai trò của cán bộ, hội viên, phụ nữ trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”

ĐOÀN CHỦ TỊCH TRUNG ƯƠNG HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành “Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”;

Căn cứ Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư về việc ban hành hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức Đảng trực thuộc trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ;

Căn cứ Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

Xét đề nghị của Ban Chính sách- Luật pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về việc Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (gọi tắt là Hội) tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế quyết định số 374 /QĐ- ĐCT, ngày 4/6/2014 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội về việc ban hành “Quy định về việc Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”.

Điều 3. Đoàn Chủ tịch TW Hội, các ban/đơn vị cơ quan TW Hội, các tỉnh/thành Hội, đơn vị có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư
- Ban Dân vận TW;
- TT ĐCT Ủy ban TW MTTQ Việt Nam;
- Thường trực ĐCT;
- Hội LHPN các tỉnh/ thành, đơn vị trực thuộc
- Các ban, đơn vị;
- Đảng ủy; Công đoàn; Đoàn TN cơ quan;
- Lưu: VT, CSLP (5).

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đã ký

Bùi Thị Hòa

QUY ĐỊNH

Về việc Hội LHPN Việt Nam tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền” và phát huy vai trò của cán bộ, hội viên, phụ nữ trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ

(Kèm theo Quyết định số 1408/QĐ-ĐCT của Đoàn Chủ tịch ngày 04/5/2018)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích góp ý

1. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa.
2. Thực hiện quyền và trách nhiệm của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (gọi tắt là Hội) và cán bộ, hội viên, phụ nữ tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.
3. Tiếp tục thể chế hóa và cụ thể hóa cơ chế: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với hội viên, phụ nữ.

Điều 2. Nguyên tắc góp ý

1. Bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, trung thực, có tính xây dựng.
2. Phù hợp với các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước; không được lợi dụng việc góp ý để vu cáo, đả kích, bôi xấu, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự và hoạt động của tổ chức, cá nhân.
3. Các ý kiến góp ý bằng văn bản của Hội do lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp ký tên, đóng dấu, không nhân danh cá nhân.
4. Các ý kiến góp ý của hội viên phụ nữ là công dân, người có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.



Điều 3. Về phạm vi góp ý

Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp từ Trung ương đến cơ sở và hội viên, phụ nữ thực hiện góp ý với cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, cán bộ đảng viên, công chức, viên chức công tác ở các cơ quan, đơn vị cùng cấp.

Điều 4. Chủ thể góp ý

1. Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp từ Trung ương đến cơ sở.
2. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và công dân là hội viên phụ nữ (gọi chung là cá nhân).

Chương II

GÓP Ý XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ, HỘI VIÊN, PHỤ NỮ TRONG ĐẤU TRANH NGĂN CHẶN, ĐẨY LÙI SỰ SUY THOÁI, “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” TRONG NỘI BỘ

Điều 5. Đối tượng góp ý

1. Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp Trung ương góp ý đối với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban đảng Trung ương; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương và cán bộ đảng viên công tác ở các cơ quan, tổ chức cấp Trung ương.

2. Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh, huyện, xã góp ý đối với Ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cùng cấp; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy các cơ quan đảng cùng cấp; chi ủy, chi bộ và cán bộ, đảng viên ở các cơ quan, tổ chức cùng cấp.

Điều 6. Nội dung góp ý

1. Góp ý với tổ chức đảng:

a) Dự thảo nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế, quy định, kết luận... (sau đây gọi chung là quy định) của Đảng có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, chức năng, nhiệm vụ của Hội; dự thảo báo cáo chính trị của cấp ủy, tổ chức đảng trước mỗi kỳ đại hội; dự thảo các chỉ thị, kế hoạch, hướng dẫn, quy chế, quy định... của Đảng để cụ thể hóa nội dung Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; dự thảo các văn bản pháp luật của Nhà nước để thể chế hóa nội dung Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

b) Việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan đảng, cấp ủy, tổ chức đảng; tập trung góp ý việc triển khai, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

c) Mối quan hệ giữa cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên với tổ chức Hội, cán bộ, hội viên, phụ nữ.

2. Góp ý đảng viên:

a) Thực hiện các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên

c) Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng; việc thực hiện cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên.

d) Trách nhiệm thực thi công vụ; thực hiện nhiệm vụ của người đảng viên; mối quan hệ giữa đảng viên với hội viên, phụ nữ.

Điều 7. Phương pháp góp ý

1. Góp ý định kỳ

a) Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam chủ trì tổ chức góp ý bằng bản bản mỗi năm một lần trước khi kiểm điểm cấp ủy, tổ chức đảng và trước khi kết thúc nhiệm kỳ của cấp ủy cùng cấp.

b) Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy ở địa phương với hội viên, phụ nữ mỗi năm một lần.

c) Tổ chức lấy ý kiến nhận xét của hội viên, phụ nữ nơi cư trú (thôn, xóm, tổ dân phố) đối với cán bộ, đảng viên mỗi năm một lần.

d) Thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; kiểm điểm hằng năm; kiểm điểm tập thể cấp ủy, tổ chức đảng và cá nhân theo Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII; khi chuẩn bị làm quy trình đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu đề cử, ứng cử đối với cán bộ, đảng viên.

2. Góp ý thường xuyên

a) Thông qua hòm thư góp ý xây dựng Đảng được đặt công khai tại trụ sở các cơ quan Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp; hệ thống thư điện tử, sổ điện thoại đường dây nóng.

b) Thư góp ý gửi đến cơ quan Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp.

c) Thông qua tiếp xúc trực tiếp của cán bộ, đảng viên.

d) Thông qua tiếp xúc cử tri.

đ) Thông qua gửi văn bản góp ý.

e) Hội viên phụ nữ trực tiếp gặp lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp để phản ánh.

3. Góp ý đột xuất

a) Góp ý các văn bản dự thảo do cấp ủy, tổ chức đảng gửi đến cơ quan



Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp hoặc đảng công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Góp ý khi có yêu cầu hoặc khi Hội thấy cần thiết.

c) Góp ý khi đại diện tổ chức đảng làm việc với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp.

Điều 8. Trách nhiệm của Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp

1. Chủ trì tổ chức việc góp ý theo nội dung quy định tại điểm a của khoản 1; điểm a, điểm b của khoản 3, Điều 7 của Quy định này. Tập hợp, tổng hợp ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân ở các điểm a, điểm b khoản 1; điểm a, điểm b, khoản 2 và điểm a, điểm b, khoản 3 Điều 7 chuyển đến cấp ủy, tổ chức đảng được góp ý.

2. Phối hợp với cơ quan của cấp ủy địa phương thực hiện nội dung quy định tại điểm b, điểm c, khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 7.

3. Theo dõi và thông tin kết quả tiếp thu góp ý của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên tới tổ chức, cá nhân góp ý.

4. Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về giữ gìn bí mật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ này.

Chương III

GÓP Ý XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

Điều 9. Đối tượng góp ý

1. Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp Trung ương góp ý đối với Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội; Chính phủ, lãnh đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước; cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan Trung ương.

2. Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh, huyện, xã góp ý đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp; Hội LHPN cấp tỉnh, huyện góp ý với lãnh đạo Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp; cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan, đơn vị cùng cấp.

Điều 10. Nội dung góp ý

1. Góp ý với cơ quan, tổ chức:

a) Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

b) Việc thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Hội đồng nhân dân và các văn bản quy phạm pháp luật.

c) Việc thực hiện cải cách hành chính; phòng, chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác.

d) Việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp dân và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân.

2. Góp ý với cá nhân

a) Việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nghĩa vụ công dân.

b) Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu dân cử, sĩ quan, chiến sĩ lực lượng vũ trang; nhất là người đứng đầu cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp.

Điều 11. Phương pháp góp ý

1. Góp ý định kỳ

a) Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp góp ý bằng văn bản mỗi năm một lần đối với các nội dung nêu tại Điều 10 Quy định này cho các đối tượng góp ý cùng cấp.

b) Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu chính quyền các cấp với hội viên, phụ nữ mỗi năm một lần.

c) Tổ chức lấy ý kiến tại hội nghị hội nghị công chức, viên chức (đối với cơ quan, đơn vị) và hội nghị hội viên, phụ nữ (chủ yếu ở xã, phường, thị trấn) mỗi năm một lần.

2. Góp ý thường xuyên

a) Thông qua hòm thư góp ý xây dựng chính quyền đặt công khai tại trụ sở.

b) Thư góp ý gửi đến cơ quan Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp hoặc gửi trực tiếp đến cơ quan chính quyền.

c) Thông qua tiếp xúc trực tiếp của cán bộ, công chức, viên chức.

3. Góp ý đột xuất

a) Góp ý vào các văn bản dự thảo do cơ quan nhà nước gửi đến Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp hoặc đăng công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, các cơ quan thuộc Chính phủ, của Ủy ban nhân dân các địa phương và các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Góp ý cho cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức khi có yêu cầu hoặc khi Hội thấy cần thiết.

c) Góp ý khi đại diện tổ chức đảng làm việc với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp.

Điều 12. Trách nhiệm của Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp

1. Tổ chức góp ý theo nội dung quy định tại điểm a khoản 1, điểm a, điểm b khoản 3 Điều 11 Quy định này.



2. Phối hợp với các cơ quan nhà nước thực hiện các nội dung quy định tại các điểm b, c khoản 1, điểm b, khoản 3 Điều 11 Quy định này.
3. Tổng hợp ý kiến góp ý ở các điểm b, c của khoản 1, điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 11 chuyển đến các cơ quan, tổ chức có liên quan.
4. Theo dõi và thông báo kết quả tiếp thu góp ý của cơ quan nhà nước tới tổ chức, cá nhân góp ý.
5. Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về giữ gìn bí mật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ này.

Chương IV

ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM, KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 13. Điều kiện bảo đảm

Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp chủ động tham mưu, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền cùng cấp; Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội khác và hội viên, phụ nữ thực hiện tốt việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ở mỗi cấp.

Điều 14. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được biểu dương, khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 15. Xử lý vi phạm

Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp và cá nhân cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức không thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm túc Quy định này thì tùy mức độ vi phạm để xem xét, xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Hội.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

1. Ban hành quy định cụ thể về trách nhiệm, nội dung, phương pháp quy trình tham gia góp ý của Hội đối với Đảng, chính quyền theo quy định này; rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định.
2. Chỉ đạo các cấp Hội tăng cường xây dựng, củng cố tổ chức, hoạt động; tuyên truyền, giáo dục hội viên phụ nữ nâng cao nhận thức, trách nhiệm, năng lực tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.
3. Định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện Quy định (qua Ban Dân vận Trung ương).

Điều 17. Hội Liên hiệp Phụ nữ các tỉnh/thành phố và đơn vị trực thuộc

1. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quy định tại địa phương, đơn vị.
2. Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Hội các cấp và năng lực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của cán bộ, hội viên phụ nữ tại địa phương, đơn vị
3. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.
Quy định này được phổ biến đến cán bộ, hội viên.



**Kế hoạch số 43/KH-ĐCT ngày 03/6/2022 của Đoàn Chủ tịch
Trung ương Hội LHPN Việt Nam về triển khai Dự án 8
“Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề
cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” thuộc
Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS
và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: 2021-2025
(Trích)**

III. Nội dung hoạt động

1. Chỉ tiêu chính của Dự án 8: Đến năm 2025, 4.400 cuộc đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản được tổ chức tại các địa bàn đặc biệt khó khăn (Phân bổ chỉ tiêu cụ thể giai đoạn I: 2021 - 2025 tại phụ lục 01 đính kèm Kế hoạch số 43/KH-ĐCT ngày 03/6/2022 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam)

2. Nội dung hoạt động

2.3. Nội dung 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế xã hội của cộng đồng; giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị

2.3.1. *Đảm bảo tiếng nói và vai trò của phụ nữ trong các vấn đề kinh tế xã hội tại địa phương*

- Xây dựng Sổ tay hướng dẫn đối thoại chính sách ở cấp cơ sở và tập huấn hướng dẫn triển khai

- Tổ chức các cuộc đối thoại chính sách ở cấp xã và cụm thôn bản đặc biệt khó khăn

Phụ lục 02: Hoạt động thực hiện Dự án 8 tại địa phương giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 (Kèm theo Kế hoạch số 43 /KH - ĐCT ngày 03 tháng 6 năm 2022)

TT	Nội dung hoạt động	Chỉ tiêu tổng thể giai đoạn 1: 2021- 2025	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
	<i>Nội dung 3. Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng; giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị</i>		

HD1	Đảm bảo tiếng nói và vai trò của phụ nữ trong các vấn đề kinh tế - xã hội tại địa phương, trong đó có thực hiện CTMTQG 1719		
1	Tập huấn hướng dẫn tổ chức Đối thoại chính sách ở cấp cơ sở theo Sổ tay hướng dẫn của Trung ương (cấp tỉnh tập huấn cho cán bộ huyện, xã; cấp huyện tập huấn hướng dẫn cho trưởng thôn/phó thôn, bí thư thôn, trưởng các tổ chức chính trị xã hội thôn bản, chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng, ...)	240 lớp	Năm 2022 - 2023
2	Tổ chức các cuộc đối thoại chính sách ở cấp xã và cụm thôn bản ĐBKK (các hoạt động gồm: tổ chức các cuộc họp chuẩn bị nội dung đối thoại; tổ chức đối thoại; biên tập và phổ biến kết quả đối thoại rộng rãi trên loa phát thanh xã)	Ít nhất 02 đợt/tỉnh (tùy tình hình địa phương có thể tổ chức hàng năm)	Năm 2023 và kết thúc muộn nhất vào quý 2/2025
	Vận động và hướng dẫn hội viên phụ nữ tham gia các hoạt động cộng đồng (các cuộc họp dân, tiếp xúc cử tri của đại biểu dân cử tại địa bàn, đóng góp ý kiến xây dựng hệ thống chính trị). Các tỉnh chủ động tổ chức hoạt động hoặc gắn với sinh hoạt chi hội thường kỳ, họp thôn/bản/ấp/buôn...	Địa phương chủ động triển khai phù hợp với thực tiễn	Hàng năm



**Hướng dẫn số 04/HD-ĐCT ngày 28/7/2022 của Đoàn Chủ tịch
Trung ương Hội LHPN Việt Nam về triển khai Dự án 8
“Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết
đối với phụ nữ và trẻ em” trong
Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
giai đoạn 2021 - 2030” giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025
(Trích)**

V. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu: Nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến giới, khuôn mẫu giới, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, thực hiện mục tiêu bình đẳng giới và tập trung giải quyết có hiệu quả một số vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em vùng DTTS và miền núi.

2. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

- 4.400 cuộc đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản được tổ chức tại các địa bàn đặc biệt khó khăn.

Chỉ tiêu cụ thể của từng địa phương tại Phụ lục 2 (kèm theo hướng dẫn). Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, Hội LHPN tỉnh, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố điều chỉnh sau khi thống nhất với Trung ương Hội LHPN Việt Nam.

VI. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

3. Nội dung 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế xã hội của cộng đồng; giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị

3.1. Đảm bảo tiếng nói và vai trò của phụ nữ trong các vấn đề kinh tế xã hội tại địa phương

- **Xây dựng tài liệu/Sổ tay hướng dẫn thực hiện đối thoại chính sách ở cấp cơ sở và tập huấn hướng dẫn triển khai.**

- **Tổ chức các cuộc đối thoại chính sách ở cấp xã và cụm thôn bản đặc biệt khó khăn.**

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.
2. Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
3. Luật Thực hiện Dân chủ ở cơ sở
4. Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.
5. Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII nhiệm kỳ 2022 - 2027
6. Quyết định số 1408/QĐ-ĐCT ngày 04/5/2018 của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam ban hành “Quy định về việc Hội LHPN Việt Nam tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và phát huy vai trò của cán bộ, hội viên, phụ nữ trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, ‘tự diễn biến’, ‘tự chuyển hóa’ trong nội bộ”.
7. Kế hoạch số 43/KH-ĐCT ngày 03/6/2022 của Đoàn Chủ tịch về triển khai Dự án 8 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.
8. Hướng dẫn số 04/HD-ĐCT ngày 28/7/2022 của Đoàn Chủ tịch về triển khai Dự án 8 trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.
9. Hoàng Văn Luân (2016). Lợi ích nhóm và đối thoại chính sách từ lý thuyết đến thực tiễn - Tạp chí khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu chính sách và Quản lý, tập 32, Số 2 (2016)51-59.



HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM